**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

***Tuần : 23* Từ ngày 17/2/2025 Đến ngày 21/2/2025**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Môn**  | **Tiết** | **Tên bài dạy** |
| **HAI** | Sáng**17/2** | T.Việt | 221 | Bài 1: Chuyện của vàng anhTiết 1: Đọc Chuyện của vàng anh |
| T.Việt | 222 | Tiết 2: Đọc Chuyện của vàng anh |
| Toán | 111 | Em làm được những gì ? ( Tiết 1) |
| **Chiều** **17/2** | TNXH | 45 | Chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động ( Tiết 1) |
| HĐTN | 67 | **Sinh hoạt dưới cờ*:*** Tổng kết phong trào “Chăm sóc vả phục vụ bản thân” |
| **BA** | Sáng **18/2** | Toán | 112 | Em làm được những gì ? ( Tiết 2) |
| Mĩ thuật | 23 | Tắc kè hoa (Tiết 1) |
| T.Việt | 223 | Tiết 3: Viết chữ hoa U, Ư, Uống nước nhớ nguồn |
| T. Việt  | 224 | Tiết 4: Từ chỉ sự vật. Câu kiểu Ai làm gì ? |
| **TƯ** | Sáng **19/2** | Đ.Đức |  23 | Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng ( Tiết 1) |
| T. Việt | 225 | Bài 2: Ong xây tổ. Tiết 1: Đọc Ong xây tổ |
| T. Việt | 226 | Tiết 2: Nghe viết Ong xây tổ. Phân biệt ua/ươ; r/d/gi; ên/ênh |
| Toán | 113 | Em làm được những gì ? ( Tiết 3) |
| HĐTN | 68 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Thực hành sắp xếp đồ dùng cá nhân ở lớp- Sắm vai xử lí tình huống sắp xếp đồ dùng ngăn nắp, gọn gàng. |
| **NĂM**  | Sáng**20/2** |  T. Việt | 227 | Tiết 3: Mở rộng vốn từ : Thiên nhiên |
| T. Việt | 228 | Tiết 4: Nói và đáp lời đồng ý, lời không đồng ý |
| Toán  | 114 | Thực hành và trải nghiệm  |
| GDTC | 46 | Các động tác ngồi cơ bản < Tiết 3 > |
| **SÁU** | Sáng **21/2** | T. Việt | 229 | Tiết 5: Thuật việc được tham gia |
|  T. Việt | 230 | Tiết 6: Đọc một truyện về thiên nhiên |
| Toán | 115 | Đơn vị, chục, trăm, nghìn ( Tiết 1) |
| TNXH | 46 | Chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động ( Tiết 2) |
| TLHĐ | 6 | Chủ đề 6: Hay cáu giận |
| HĐTN | 69 | SINH HOẠT LỚP: Chia sẻ những việc tự phục vụ bản thân và việc nhà em đã làm |

 Ngày 14 tháng 2 năm 2025

 Giáo viên

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

TIẾNG VIỆT ; Lớp: 2 **- Tiết 221,222**

**CHỦ ĐIỂM 11: THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU**

**BÀI 1: CHUYỆN CỦA VÀNG ANH**

**Tiết 1, 2 (TĐ): CHUYỆN CỦA VÀNG ANH**

Thời gian thực hiện: Ngày 17 tháng 2 năm 2025

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Chia sẻ được với bạn về những âm thanh nghe được trong thiên nhiên; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: *Kể về sự thay đổi tuyệt vời của vạn vật theo thời gian, bày tỏ sự yêu mến những thay đổi tuyệt vời đó*; biết liên hệ bản thân: *Quý trọng thời gian; bước đầu biết đọc phân vai.*

**.Năng lực:** Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**.Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* Giáo viên: SHS, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

+ Video các âm thanh khác nhau trong thiên nhiên (nếu có).

 + Tranh ảnh một số loài chim (nếu có).

+ Bảng phụ ghi đoạn từ *Rồi nó nói tiế́p* đến hết.

* Học sinh: Sách, vở bài tập, bảng con, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1.Khởi động** * **Mục tiêu:** GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm *Thiên nhiên muôn màu.*
* **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm đôi.
* **Cách tiến hành:**
* Giáo viên giới thiệu bài mới và viết bảng. Giáo viên nêu mục tiêu của bài học.
 | -HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về những âm thanh em nghe được trong thiên nhiên-Đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, lời nói, việc làm của các nhân vật,…. |
| 30’ | **2 .Khám phá và luyện tập:*****Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**** **Mục tiêu:** Giúp học sinh đọc đúng, lưu loát từ ngữ, câu, đoạn, bài.
* **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Đọc cá nhân (từ khó, câu) , nhóm (đoạn) .
* **Cách tiến hành:**
* ***Hướng dẫn luyện đọc từ khó:***

-Giáo viên đọc mẫu lần 1-GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp nhau từng câu.-Nghe và chỉnh sửa lỗi các em phát âm sai.- Yêu cầu HS tìm từ khó có trong bài.-Gạch dưới những âm vần dễ lẫn-Cho HS đọc từ khó* ***Luyện đọc đoạn*** *:*

-Gv hướng dẫn cách đọc.- Lắng nghe và chỉnh sửa lỗi phát âm giúp học sinh. * ***Hướng dẫn ngắt giọng*** *:*

-GV đọc mẫu câu dài, câu cần ngắt giọng, yêu cầu học sinh lắng nghe và đọc ngắt giọng lại.-*Nó ngạc nhiên,/ bởi có cái gì̀ mới lắm,/ lạ lắm.//; Chỉ qua một đêm,/ lá vàng đã rụng xuống/ cho lá non mọc lên.//; Còn tôi,/ đêm qua,/ tôi nằm mơ/ thấy mì̀nh bay giữa đồng cỏ xanh.//;…*-Hướng dẫn học sinh rút ra từ cần giải nghĩa-Yêu cầu học sinh luyện đọc trong nhóm.-Hướng dẫn học sinh nhận xét bạn đọc .* ***Thi đọc:***

-Các nhóm thi đọc .-GV lắng nghe và nhận xét. | -HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *cội, sà xuống, ngậm,* *ngát hương,…*hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: *Nó ngạc nhiên,/ bởi có cái gì̀ mới lắm,/ lạ lắm.//; Chỉ qua một đêm,/ lá vàng đã rụng xuống/ cho lá non mọc lên.//; Còn tôi,/ đêm qua,/ tôi nằm mơ/ thấy mì̀nh bay giữa đồng cỏ xanh.//;…*-HS đọc thành tiếng câu (đọc nối tiếp)-Hs đọc đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.-3 Hs đọc lại-Các nhóm tham gia thi đọc.-Đại diện các nhóm nhận xét. |
| 15’ | Tiết 2:***Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**** **Mục tiêu:** Giúp học sinh trả lời được các câu hỏi có trong nội dung bài.
* **Phương pháp,hình thức tổ chức:** thực hành, vấn đáp, …
* **Cách tiến hành:**

Giáo viên đặt câu hỏi: -Bài đọc nói đến nhân vật nào ?-Vàng anh ngạc nhiên về điều gì?-Qua một đêm, lá non, cỏ đã thay đổi như thế nào?-Hoa hồng đã thay đổi ra sao?-Giấc mơ của vàng anh có gì lạ?-Em thích nhân vật nào nhất? Vì sao?-Nhận xét phần trả lời câu hỏi của học sinh.-GDKNS: Các em hãy biết quý trọng thời gian và sử dụng thời gian một cách có ích. | - HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *sà* (bay thấp hẳn xuống hướng đến một chỗ nào đó), *đoá* (từ chỉ riêng từng bông hoa)*, ngát hương* (mù̀i thơm dễ chịu và lan toả ra xa), *cội* (gốc cây to lâu năm),…-HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.-Bài đọc nói đến vàng anh.- Vàng anh ngạc nhiên về chiếc lá non mới mọc lên đêm qua còn lá vàng đã rụng về cội.-Lá non đã mọc lên, cỏ cũng đã lớn -Hoa hồng đã nở-Vàng anh mơ thấy mình bay giữa đồng cỏ xanh, có hoa tỏa ngát hương, tất cả các loài đều biết hót.-HS rút ra nội dung bài (*sự̣ thay* *đổi tuyệ̣t vời của vạn vật theo thời gian.*) và liên hệ bản thân: biết quý trọng thời gian |
| 10’ | ***Hoạt động 3: Luyện đọc lại**** Mục tiêu: Giúp học sinh đọc diễn cảm bài đọc
* **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận.
* **Cách tiến hành:**

-Giáo viên đọc mẫu lại.-Hướng dẫn học sinh đọc đúng giọng nhân vật.-Chỉnh sửa lỗi phát âm của học sinh. | -HS nhắc lại nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc của từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng.-HS nghe GV đọc lại đoạn từ *Rồi nó nói tiế́p* đến hết.- HS luyện đọc lời nói của vàng anh, của cỏ non và hoa hồng; luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ *Rồi nó nói tiế́p* đến hết. -HS khá, giỏi đọc cả bài. |
| 8’2p | ***Hoạt động 4: Luyện tập mở rộng**** **Mục tiêu:**Giáo viên yêu cầu học sinh cùng phân vai và đọc
* **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận.
* **Cách tiến hành:**

Hướng dẫn học sinh phân vai thay vai khi đọc. Nhận xét-tuyên dương học sinh.**3. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**- Hệ thống lại nội dung bài học**Tích hợp ANQP: Nêu những tấm gương anh dũng hy sinh các chiễn sĩ VN qua các thời kỳ lịch sử.**- Giao việc chuẩn bị ở nhà- Nhận xét tiết học, tuyên dương | -HS xác định yêu cầu của hoạt động nhóm *Cùng sáng tạo – Giọng ai cũng hay*- HS cù̀ng bạn đọc phân vai trong nhóm nhỏ -HS nghe một vài nhóm đọc phân vai trước lớp và nhận xét. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TOÁN – LỚP 2 – Tiết 111**

**TUẦN 23: BÀI : EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ ? (TIẾT 1)**

Thời gian thực hiện: Ngày 17 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết ý nghĩa của phép nhân: sự lặp lại, phép nhân là cách viết khác của tổng các số hạng bằng nhau. Dựa vào hình ảnh nói được tình huống dẫn đến phép nhân.

- Vận dụng bảng nhân 2, nhân 5 để tính toán.

- Biết ý nghĩa của phép chia: chia đều. Dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép chia.

- Vận dụng các bảng chia 2, chia 5 để tính toán.

- Sử dụng mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia để tìm kết quả của phép chia

- Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân qua các trường hợp cụ thể.

- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính(+, -), tính tổng của nhiều số hạng bằng nhau.

- Cảm nhận được sự tăng giảm của kết quả so với các thành phần tham dự phép tính(+,-,×,:)

- Đọc giờ ( kim phút chỉ số 12,3,6).

- Sử dụng từ ngữ diễn đạt thời điểm, khoảng thời gian.

GIẢM BT4/32

\* Năng lực:

1.1. Năng lực đặc thù:

- Giao tiếp toán học:

Củng cố ý nghĩa của phép nhân, sự lặp lại, phép nhân là cách viết khác của tổng các số hạng bằng nhau. Dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép nhân.

Vận dụng các bảng nhân 2, nhân 5 để tính toán

Củng cố ý nghĩa của phép chia, chia đều. Dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép chia

- Tư duy và lập luận toán học:

Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân qua các trường hợp cụ thể

Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+, -), tính tổng của nhiều số hạng bằng nhau.

Cảm nhận được sự tăng giảm của kết quả so với các thành phần tham dự phép tính (+, - , x , :)

Xác định được thời gian khi kim phút chỉ 12, 3,6.

Sử dụng từ ngữ diễn đạt khoảng, thời gian.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:

Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học.

Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán; ………

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con; tờ lịch ngày đã sưu tầm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4’**  | **1. KHỞI ĐỘNG:**\* **Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.**\* Phương pháp***:* Trò chơi**\* Hình thức:** Cả lớp- Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Gió thổi.- GV hỏi: Gió thổi? gió thổi ?- GV: Thổi 5 nhóm, mỗi nhóm có 2 bạn đứng lên (GV chỉ định). Các bạn còn lại viết phép tính tìm được tất cả số học sinh đang đứng.- Nhận xét, tuyên dương.- Vì sao em viết 2x5=10 ?- Tuyên dương HS- GV: Gió thổi? gió thổi ?- GV: Thổi phép tính phù hợp với bài toán 10 bạn HS xếp thành 5 hàng như nhau, mỗi hàng mấy HS?- Tuyên dương HS- GV: Gió thổi? gió thổi ?- GV: Thổi phép tính phù hợp với bài toán 10 bạn HS xếp thành các hàng như nhau, mỗi hàng có 2 bạn HS. Hỏi có mấy hàng ?- Tuyên dương HS- GV cho HS thực hiện tại lớp ( di chuyển lên bục)-> Giới thiệu bài học mới: Em làm được những gì ? | - HS tham gia chơi.- Thổi gì ? thổi gì ?- HS thực hiện- 2x5=10- Vì có 5 nhóm, mỗi nhóm có 2 bạn ( 2 bạn được lấy 5 lần )- Thổi gì ? thổi gì ?- 10 : 5 =2- 10 : 2 = 5 |
| **8’** | **2. HĐ THỰC HÀNH LUYỆN TẬP** **Hoạt động 1: Quan sát tranh viết đúng phép nhân và chia tương ứng.** **\* Mục tiêu:** Viết đúng phép nhân và chia tương ứng với hình ảnh quan sát được.**\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận **\*Hình thức:** Cá nhân, nhóm.**a) Phân tích mẫu:**- Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tranh, nêu được bài toán và viết phép tính nhân, chia tương ứng.- Có mấy số hạng ?- Mỗi số hạng đều bằng mấy ?- Như vậy nghĩa là gì ?- HS viết phép tính tương ứng ?- Tiếp tục hướng dẫn HS quan sát tranh và nêu bài toán và phép tính tương ứng.- Mời HS trình bày, nhận xét, tuyên dương**b) Thảo luận nhóm 2**- Y/C HS thảo luận nhóm 2 trong thời gian 2’ - Quan sát tranh nêu được bài toán và viết các phép tính tương ứng.- Mời đại diện nhóm trình bày- Mời nhóm khác nhận xét- GV nhận xét và tuyên dương **Tích hợp TNXH: giới thiệu tỉnh Bến Tre có nhiều dừa****Mở rộng:** **Bến Tre là nơi trồng rất nhiều dừa nên Bến Tre là nơi sản xuất rất nhiều sản phẩm từ cây dừa.** | - Bài toán: Có 6 ống tre, mỗi ống tre đựng 4 dụng cụ làm từ gỗ. Hỏi có tất cả mấy dụng cụ làm từ gỗ ? 4+4+4+4+4+4= 24- Có 6 số hạng- Bằng 4- Bốn được lấy 6 lần- 4 x 6 = 24- Xếp đều 24 dụng cụ từ dừa vào 6 ống tre như nhau. Mỗi ống tre có mấy dụng cụ từ dừa ?24 : 6 = 4Xếp đều 24 dụng cụ từ dừa vào mỗi ống tre, mỗi ống tre đều đựng 4 dụng cụ. Có mấy ống tre ?24 : 4 = 6- HS thảo luận nhóm đôiTranh 2: Có 5 cái dĩa, mỗi dĩa đựng 3 cái đùi gà. Hỏi có tất cả mấy cái đùi gà ?3 x 5 = 15Xếp 15 cái đùi gà, mối dĩa đựng 3 cái đùi gà. Có mấy cái dĩa ?15 : 3 = 5Có 15 đùi gà xếp đều vào 5 cái dĩa, mỗi dĩa có mấy đùi gà.15: 5 = 3Tương tự tranh 3- HS trình bày- HS nhận xét |
| **6’** | **Hoạt động 2: Đọc các phép nhân và chia****\* Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học đọc đúng các phép nhân và chia tương ứng**\* Phương pháp:** Trò chơi**\* Hình thức**: Cá nhân.- GV hướng dẫn HS quan sát mẫu- GV hướng dẫn HS chơi trò chơi: Truyền điệnMỗi học sinh đọc 1 phép tính nhân 2, nhân 5, chia 2, chia 5 tương ứng cho đến khi hết các bảng cho trong bài.- Nhận xét phần tham gia trò chơi của HS. | - HS quan sát mẫu- HS tham gia trò chơi truyền điện |
| **12’** | **\* Hoạt động 3: Quan sát tranh** **\* Mục tiêu:** giúp HS rèn kĩ năng quan sát và viết đúng phép tính nhân.**\* Phương pháp:** Thực hành **\* Hình thức***:* cá nhân, nhóma**) Giáo viên hướng dẫn HS phân tích mẫu****-** Các miếng dưa được xếp như thế nào ?- Có mấy hàng ? Mỗi hàng có mấy miếng dưa ?- Cái gì lặp lại ? mấy lần ?- Y/C HS viết phép tính tìm số miếng dưa có tất cả vào bảng con. Giải thích ?- Tương tự cho HS phân tích theo cột.- Cho HS so sánh kết quả và nhận biết  5 x 3 = 3 x 5b) Thực hành- Y/C HS làm nhóm đôi- Đại diện nhóm trình bày- Nhận xét, tuyên dương và chỉnh sửa | **-** Được xếp theo hành và cột- 3 hàng, mỗi hàng 5 miếng dưa- 5 miếng dưa, 3 lần5 x 3 = 15 ( 5 được lấy 3 lần )3 x 5 = 15 ( 3 được lấy 5 lần )- HS thực hành nóm đôi- Đại diện nhóm trình bày |
| 5p |  **3. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**- Hệ thống lại nội dung bài học- Giao việc chuẩn bị ở nhà- Nhận xét tiết học, tuyên dương |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

TỰ NHIEN VÀ XÃ HỘI ; Lớp: 2 **- Tiết 45**

**BÀI 20: CHĂM SÓC, BẢO VỆ CƠ QUAN VẬN ĐỘNG**

**TIẾT 1**

Thời gian thực hiện: Ngày 17 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được một số việc nên làm để bảo vệ xương và cơ.

- Nhận biết và thực hiện được đi, đứng, ngồi, mang cặp đúng tư thế để phòng tránh cong vẹo cột sống

**. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Năng lực chuyên biệt: Bày tỏ được tình cảm của bản thân đối với các thành viên trong gia đình.

**. Phẩm chất:**

* Biết yêu thương và chăm sóc bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

Gv: Các hình trong bài 20 SGK, đồ dùng để đóng, vai: bình nước, bó củ,…

HS: SGK, VBT, hình ảnh hoặc bài viết về bệnh cong veo cột sống.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P****15P****5P** | **1.Hoạt động khởi động**  - GV tổ chức dưới hình thức trò chơi “Ai khéo hơn”. - GV phổ biến luật chơi: GV chia lớp thành 4 đội, các đội sẽ cử thành viên đại diện lên tham gia.Mỗi em sẽ di chuyển từ vạch xuất phát đến vạch đích và tạo dáng đi như người mẫu. HS nào tạo dáng đi đẹp nhất sẽ giành chiến thắng. - GV có thể đặt thêm câu hỏi: Nhờ đâu mà em di chuyển được? Em làm cách nào để tạo dáng đi đẹp? - GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học “Chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động”.**2. Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu:****2.1. Hoạt động 1: Việc làm giúp bảo vệ cơ quan vận động**  - GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu HS quan sát hình 1, 2, 3, 4 trong SGK trang 80, thảo luận và trả lời câu hỏi: Các bạn trong tranh đang làm gì? Việc làm đó có ích lợi như thế nào đến xương và cơ? - GV quan sát các nhóm thảo luận và gợi mở để HS nêu lên được ích lợi của những việc làm trong tranh. - GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp. - GV yêu cầu HS liên hệ bản thân: Nêu những việc em làm để bảo vệ xương và cơ. - GV và HS nhận xét và rút ra kết luận.**- Kết luận:** Để xương và cơ phát triển tốt, em nên ăn uống đủ chất và tập thể dục thường xuyên. **Tích hợp : Với y tế học đường ( đăng kí mua sữa để uông)** **2. Hoạt động 2: Thực hành** - Hằng ngày, em và bạn học bên cạnh ngồi học với tư thế như thế nào? **- Kết luận:** Em cần ngồi học đúng tư thế để phòng tránh cong vẹo cột sống.**3. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP** - GV yêu cầu HS về nhà thực hiện các bài thể dục tốt cho xương và cơ hoặc tham gia các môn thể thao có lợi cho xương và cơ. Chia sẻ với người thân cùng thực hiện. - Tìm hiểu về bệnh cong vẹo cột sống, sưu tầm hình ảnh, bài viết có liên quan để chuẩn bị cho tiết học sau.- Nhận xét tiết học, tuyên dương | - Hs xếp thành 4 đội mỗi đội 2 thành viên thực hiện di chuyển.- Lớp quan sát nhận xét- HS trả lời câu hỏi:- Nhóm thảo luận, trả lời câu hỏi- HS trả lời câu hỏi:- Quan sát và nhận xét bạnHs về nhà thực hiện các bài thể dục tốt cho xương và cơ: Các động tác thể dục của bài thể dục phát triển chung. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

HĐTN ; Lớp: 2 **- Tiết 67**

***Sinh hoạt dưới cờ:*** *Tổng kết phong trào “Chăm sóc và phục vụ bản thân”*

Thời gian thực hiện: Ngày 17 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Chia sẻ việc rèn luyện thói quen chăm sóc và phục vụ bản thân.

 **. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự thực hiện một số công việc nhà phù hợp, tự sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân, thực hiện việc tự chăm sóc, phục vụ bản thân trong các tình huống thực tiễn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\*Năng lực riêng:***

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

- Tự thực hiện một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

**. Phẩm chất:**

- Thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ của chính bản thân mình và tập thể

- Tự giác sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2;

- Tranh/ảnh, đồ dùng học tập liên quan đến chủ đề; bộ thẻ các đồ dùng;

- Quần áo, đồ dùng,

- Giấy A3, giấy A4, bút màu, bút chì, Phiếu đánh giá, Bảng tự theo dõi việc làm của em; - 4 bộ tranh/ảnh với các hình ảnh đồ dùng để ngăn nắp, gọn gàng và đồ dùng để lộn xộn, bừa bãi (Mỗi bộ tranh có từ 8 –10 tranh/ảnh).

**2. Đối với học sinh**

- Bút màu, thước kẻ, kéo, hồ (keo dán);

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2,

- Bìa cat-tong, kéo, băng dính.

- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 3P14P15P3P | **1. Nghi lễ:**- Ổn định tổ chức: Liên đội trưởng- Nghi lễ chào cờ. Đội nghi lễ nhà trường thực hiện**2. Nhận xét công tác tuần:**Tổng phụ trách hướng dẫn LĐT điều hành.-Tổng phụ trách nhận xét tình hình chung của toàn trường các mặt: phong trào, vệ sinh, nề nếp, học tập,…-Đại diện Ban giám hiệu nhận xét- LĐT sơ kết tuần qua, tổng kết điểm nhận xét thi đua.và đưa ra kế hoạch tuần sau- TPT hoặc đại diện BGH triển khai các công việc tuần mới.**3.- GV tổ chức cho HS tham gia tổng kết phong trào “Chăm sóc và phục vụ bản thân”.**- GV kiểm tra sự chuẩn bị của các bạn HS khi tham gia hoạt động tổng kết - GV nhắc nhở HS cần có thái độ nghiêm túc, tập trung khi tham gia hoạt động tổng kết.- Cuối buổi tổng kết, GV yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi về những kĩ năng chăm sóc và phục vụ bản thân mà em đã học được trong chủ đề.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**- TPTĐ giao nhiệm vụ cho GVCN và HS các lớp chuẩn bị cho chủ đề tiếp theo. | - HS chào cờ- Lớp trực tuần nhận xét thi đua các lớp trong tuần qua.- HS lắng nghe kế hoạch tuần mới.- HS tham gia tổng kết phong trào “Chăm sóc và phục vụ bản thân”.- HS có thái độ nghiêm túc, tập trung khi tham gia hoạt động tổng kết.- HS chia sẻ nhóm đôi về những kĩ năng chăm sóc và phục vụ bản thân. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TOÁN – LỚP 2 - Tiết 112**

**TUẦN 23: BÀI: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (TIẾT 2)**

Thời gian thực hiện: Ngày 18 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết ý nghĩa của phép nhân: sự lặp lại, phép nhân là cách viết khác của tổng các số hạng bằng nhau. Dựa vào hình ảnh nói được tình huống dẫn đến phép nhân.

- Vận dụng bảng nhân 2, nhân 5 để tính toán.

- Biết ý nghĩa của phép chia: chia đều. Dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép chia.

- Vận dụng các bảng chia 2, chia 5 để tính toán.

- Sử dụng mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia để tìm kết quả của phép chia

- Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân qua các trường hợp cụ thể.

- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính(+, -), tính tổng của nhiều số hạng bằng nhau.

- Cảm nhận được sự tăng giảm của kết quả so với các thành phần tham dự phép tính(+,-,×,:)

- Đọc giờ ( kim phút chỉ số 12,3,6).

- Sử dụng từ ngữ diễn đạt thời điểm, khoảng thời gian.

\* Năng lực:

1.1. Năng lực đặc thù:

- Giao tiếp toán học:

Củng cố ý nghĩa của phép nhân, sự lặp lại, phép nhân là cách viết khác của tổng các số hạng bằng nhau. Dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép nhân.

Vận dụng các bảng nhân 2, nhân 5 để tính toán

Củng cố ý nghĩa của phép chia, chia đều. Dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép chia

- Tư duy và lập luận toán học:

Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân qua các trường hợp cụ thể

Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+, -), tính tổng của nhiều số hạng bằng nhau.

Cảm nhận được sự tăng giảm của kết quả so với các thành phần tham dự phép tính (+, - , x , :)

Xác định được thời gian khi kim phút chỉ 12, 3,6.

Sử dụng từ ngữ diễn đạt khoảng, thời gian.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:

Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học.

1.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán; ………

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con; tờ lịch ngày đã sưu tầm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3’** | **1. Hoạt động 1: Khởi động** **\* Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.**\* Phương pháp**: Hát múa**\* Hình thức:** cả lớp - Giáo viên yêu cầu trưởng ban văn nghệ bắt nhịp cho cả lớp cùng hát múa 1 bài hát đã học- Khen HS | - HS hát |
| **4’** | **2. Hoạt động 2: Điền dấu > < =** **\*** **Mục tiêu:** HS điền đúng dấu > < = vào mỗi ô trống**\* Phương pháp :** Cá nhân**Bài 5:** - Mời HS đọc yêu cầu bài tập- GV hướng dẫn HS cách thực hiện- Y/C HS làm cá nhân vào phiếu bài tập, 2 HS làm bảng nhóm. - Mời HS nhận xét và giải thích cách làm- Chỉnh sửa, tuyên dương | - HS đọc yêu cầu- HS lắng nghe- HS làm bài- HS nêu |
| **6’** | **2. Hoạt động 3: Quan sát tranh****\*** **Mục tiêu:** HS tìm được các bao có cùng số lượng.**\* Phương pháp :** Thảo luận nhóm**Bài 6**- Mời HS đọc yêu cầu bài- Bài tập yêu cầu làm gì ?- Y/C HS thảo luận nhóm 6 trong thời gian 2’+ Tìm mỗi bao đựng bao nhiêu trái (quả ) ?+ Bao nào có cùng số lượng với nhau ?- Mời đại diện nhóm trình bày. - Y/C nhóm Giải thích cách làm ?- Nhận xét, tuyên dương, chỉnh sửa**GD:** Các loại trái ( quả) … có chứa rất nhiều chất dinh dưỡng tốt cho cơ thể của các em. Chúng được người nông dân trồng trọt rất cực khổ ngoài đồng ruộng nên khi các em ăn thì các em hãy nhớ đến công ơn của những người nông dân đã trồng chúng. | - HS đọc yêu cầu- Tìm được các bao có cùng số lượng- Đại diện nhóm trình bày- Nhóm giải thích cách làm |
| **7’** | **2. Hoạt động 4: Tìm phép tính sau mỗi con vật** **\*** **Mục tiêu:** HS nêu đúng phép tính ssau mỗi con vật.**\* Phương pháp :** Thực hành, đàm thoại, trò chơi, thảo luận**\* Hình thức:** Cá nhân, nhóm. **Bài 7.** - GV đọc yêu cầu và hướng dẫn HS làm bài- Y/C HS làm việc nhóm 4 trong thời gian 4’ - Mời đại diện nhóm trình bày- Nhận xét, chỉnh sửa, tuyên dươngGD: Thế giới có rất nhiều loài vật rất xinh đẹp, chắc là các em ai cũng yêu thích chúng. Như vậy các em hãy bảo vệ chúng bằng cách bảo vệ môi trường, không xả rác bừa bãi làm ô nhiễm môi trường | - HS lắng nghe- HS thảo luận- Đại diện nhóm trình bày |
| **10’** | **2. Hoạt động 5: Giải toán có lời văn****\*** **Mục tiêu:** HS giải đúng bài toán có lời văn ở bài 8 và 9**\* Phương pháp :** Phân tích, động não**\* Hình thức:** Cá nhân **Bài 8:**- Y/C HS đọc đề bài - Bài toán cho biết gì ?- Bài tóan hỏi gì ?- Y/C HS làm cá nhân, 1 bảng làm bảng nhóm- Mời HS nhận xét bảng nhóm và giải thích tại sao viết phép tính 2 x 10 = 20 ?- Nhận xét, chỉnh sửa và tuyên dương**Bài 9:** GV hướng dẫn tương tự bài 8Lưu ý: Y/C HS giải thích tại sao chọn phép tính chia ( chia đều ) | - HS đọc đề bài - Bài toán cho biết: có 10 hộp, mỗi hộp có 2 huy hiệu.- Bài toán hỏi: có tất cả bao nhiêu huy hiệu.- HS làm cá nhân vào vở.- HS nhận xét và giải thích2 x 10 =20 vì 2 được lặp lại 10 lần |
| **5’** | **3. Hoạt động Củng cố và nối tiếp**- Giáo viên tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”- Y/C HS viết phép tính vào bảng con cho kết quả tương ứng với cô.Viết phép tính nhân cho kết quả 10Viết phép tính chia cho kết quả 2- Mỗi tổ là 1 đội. Đội nào có nhiều kết quả đúng nhất sẽ chiến thắng.- Tuyên dương đội thắng cuộc- Nhắc nhở HS xem và làm lại các bài tập cùng với người thân trong nhà.- Nhận xét tiết học , tuyên dương. | - HS tham gia trò chơi- 2 x 5 = 10 , 5 x 2 = 10- 2 : 1= 2 , 10 : 5= 2- Tuyên dương đội thắng cuộc |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: Mĩ thuật – LỚP 2 – Tiết 23**

**TUẦN 23: Chủ đề: KHU RỪNG NHIỆT ĐỚI**

**Bài 3: TẮC KÈ HOA**

*(Thời lượng 2 tiết \* Học tiết 1)*

Thời gian thực hiện: Ngày 18 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được cách kết hợp các hình thức chấm, nét, màu trong tạo hình và trang trí con vật.

- Vẽ và trang trí được chú tắc kè hoa theo ý thích.

- Chỉ ra được sự lặp lại, hài hòa và cách kết hợp chấm, nét, hình màu để vẽ hình và trang trí con vật.

- Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của chấm, nét, hình, màu trong tranh.

**. Năng lực.**

 ***Năng lực chung:***

 - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

 ***Năng lực chuyên biệt:***

 - Bước đầu hình thành một số tư duy về chấm, nét, hình, màu trong mĩ thuật.

 - Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về con vật tắc kè hoa quen thuộc theo nhiều hình thức.

 **. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương con vật và có ý thức giữ gìn môi trường trong thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 **1. Đối với giáo viên.**

 - Giáo án, SGK, SGV.

 - Ảnh, tranh vẽ về tắc kè hoa.

 - Hình ảnh một số tắc kè hoa được sáng tạo từ hình vẽ, và ảnh tắc kè hoa trong tự nhiên. Video về con tắc kè hoa.

 **2. Đối với học sinh.**

 - SGK.

 - Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **5P****10P****15p****5p** | **A. Hoạt động khởi động:**- GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.**B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.****HOẠT ĐỘNG 1: Nhận biết đặc biệt của tắc kè hoa a. Mục tiêu:** - Nêu được cách kết hợp các hình thức chấm, nét, màu trong tạo hình và trang trí con vật.**b. Nhiệm vụ của GV.** - Tạo cơ hội cho HS xem hình ảnh hoặc Video để các em nhận biết hình dáng, màu sắc của tắc kè hoa.**c. Gợi ý cách tổ chức.**- Cho HS xem và quan sát hìnhtắc kè hoa do GV chuẩn bị, khơi gợi để các em thảo luận và có những trải nghiệm về hình dáng, màu sắc, đặc điểm của tắc kè hoa.**d. Câu hỏi gợi mở:***- Em đã nhìn thấy tắc kè hoa này bao giờ chưa?* *- Tắc kè hoa có hình dáng như thế nào?**- Màu sắc, đặc điểm của tắc kè hoa* *có gì đặc biệt…?****\* Tóm tắt để HS ghi nhớ:****- Tắc kè hoa thuộc loại bò sát bốn chân, đuôi dài, đầu có sừng,nhiều màu và hình dáng khác nhau. Chúng có thể đổi màu để trốn tránh kẻ thù.***\* Cách nhận biết đặc biệt của tắc kè hoa:**+ GV hướng dẫn HS quan sát hình và cho biết.- Hình dáng, màu sắc của tắc kè hoa.- Chấm, nét, màu trên thân tắc kè hoa.***\* GV chốt:*** *Vậy là các em đã nhận biết* *được hình dáng, màu sắc của tắc kè hoa ở hoạt động 1.***C. KIẾN THẠO KIẾN THỨC** - **KĨ NĂNG: HOẠT ĐỘNG 2: Cách vẽ tắt kè hoa.**- Yêu cầu HS quan sát hình để nhận biết các bước vẽ và trang trí tắc kè hoa trong SGK, (Trang 51).- Hướng dẫn và thao tác mẫu để HS quan sát, ghi nhớ các bước thực hiện.**d. Câu hỏi gợi mở:****-** *Có thể vẽ hình tắc kè hoa* *bằng nét gì?**- Trên thân tắc kè hoa có thể trang trí bằng nét, chấm nào? Có thể vẽ thêm gì xung quannh tắc kè?**- Hoàn thiện hình tắt kè hoa với màu sắc như thế nào?****\* Tóm tắt để HS ghi nhớ:****- Tắt kè hoa có thể được vẽ và trang trí bằng các chấm, nét, hình, màu khác nhau.***\* Cách vẽ tắt kè hoa:**- Quan sát và chỉ ra cách vẽ tắc kè hoa theo ý thích dưới đây.+ Bước 1: Vẽ hình tắc kè hoa bằng nét.+ Bước 2: Vẽ trang trí tắc kè hoa bằng nét, màu.+ Bước 3: Vẽ thêm màu cho tắc kè hoa sinh động hơn.***\* HS ghi nhớ:*** ***-*** *Tắc kè hoa**có thể được vẽ và trang trí bằng các chấm, nét, hình, màu khác nhau.****\* GV chốt:*** *Vậy là các em đã thực hiện được các bước vẽ con vật, tắc kè hoa theo ý thích ở hoạt động 2.* **Tích hợp TNXH,KNS: HS biết****yêu thương động vật****D. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**- Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.- Chuẩn bị tiết sau.- Nhận xét tiết học | - HS hát đều và đúng nhịp.- HS cùng chơi.- HS cảm nhận.- HS xem hình ảnh hoặc Video để hình dung.- HS xem và quan sát hìnhtắc kè hoa do GV chuẩn bị, khơi gợi để các em thảo luận.*- HS trả lời.**- HS trả lời.**- HS ghi nhớ.**-* HS xem hình SGK, (Trang 50) để nhận biết.*- HS lắng nghe, ghi nhớ.*- HS quan sát hình để nhận biết các bước vẽ và trang trí tắc kè hoa trong SGK, (Trang 51).*- HS trả lời.**- HS trả lời.**- HS ghi nhớ.*- HS thực hiện vẽ các bước.*- HS ghi nhớ.* |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

TIẾNG VIỆT ; Lớp: 2  **- Tiết 223,224**

**CHỦ ĐIỂM 11: THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU**

**BÀI 1: CHUYỆN CỦA VÀNG ANH**

**Viết chữ hoa *U, Ư, Uống nước nhớ nguồn***

**Từ chỉ sự vật. Câu kiểu *Ai làm gì?***

Thời gian thực hiện: Ngày 18 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng kiểu chữ hoa *U,Ư* và câu ứng dụng

-Tìm được từ ngữ chỉ con vật, đặt và trả lời được câu hỏi Con gì?

-Thực hiện được trò chơi Ca sĩ nhí; giới thiệu được về một loài chim có trong bài hát

**.Năng lực:** Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**.Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.Giáo viên : Mẫu chữ U, Ư hoa. Bảng phụ : *Uống nước nhớ nguồn*

2.Học sinh : Vở tập viết, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 3: VIẾT CHỮ HOA: U,Ư ...**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3p10’ | **A. KHỞI ĐỘNG** Cho lớp hát 1 bài**B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP*****Hoạt động 1: Luyện viết chữ hoa U, Ư**** **Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ U hoa
* **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận.
* **Cách tiến hành:**

-Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát chữ mẫu, nêu quy trình viết chữ hoa A. – Giáo viên hướng dẫn học sinh HS quan sát và so sánh chữ *U* hoa và chữ *Ư* hoa.– Giáo viên hướng dẫn học sinh HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ *Ư* hoa.-Giáo viên lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.-Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh. | – HS quan sát mẫu chữ *U, Ư* hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ *U, Ư* hoa.**Cấu tạo**: Chữ U hoa gồm gồm nét móc hai đầu và nét móc ngược phải.**Cách viết:** Đặt bút cách bên trái ĐK dọc 2 một li, dưới ĐK ngang 3, viết nét móc 2 đầu và dừng bút trên ĐK dọc 3, giữa 2 ĐK ngang 1 và 2. Rê bút lên theo ĐK dọc 3 đến ngang điểm đặt bút viết nét móc ngược phải và dừng bút giữa 2 ĐK ngang 1 và 2, trước ĐK dọc 4.– HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ *U* hoa.- HS quan sát và so sánh chữ *U* hoa và chữ *Ư* hoa– HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ *Ư* hoa.– HS viết chữ *U, Ư* hoa vào bảng con.– HS tô và viết chữ *U, Ư* hoa vào VBT. |
| 10’ | ***Hoạt động 2: Luyện viết câu ứng dụng**** **Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ U, Ư hoa, hiểu nghĩa và viết đúng câu ứng dụng “Uống nước nhớ nguồn”
* **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận.
* **Cách tiến hành:**

Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát chữ mẫu, cách nối nét từ chữ *U* hoa sang chữ *ô* lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh. | -Học sinh quan sát chữ mẫu, nêu quy trình viết.-Học sinh luyện viết bảng con chữ “U, Ư” hoa; chữ “ Uống nước nhớ nguồn”;-HS viết chữ *U, Ư*  hoa, chữ *Uống* và câu ứng dụng vào VTV: “*Uống nước nhớ nguồn”* |
| 10’ | ***Hoạt động 3: Luyện viết thêm**** **Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ U hoa, đọc, viết và hiểu câu ca dao:

 “Uốn cây từ̀ thuở còn nonDạy con từ̀ thuở con còn ngây thơ.”* **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận.
* **Cách tiến hành:**

Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát chữ mẫu, lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh.Giáo viên hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:  “Uốn cây từ̀ thuở còn nonDạy con từ̀ thuở con còn ngây thơ.” | HS viết chữ *U, Ư*  hoa, chữ  *Uống*  và câu ca dao vào VTV: **“Uốn cây từ thuở còn non****Dạy con từ thuở con còn ngây thơ”** |
| 5’ | ***Hoạt động 4: Đánh giá bài viết**** ***Mục tiêu:*** Giúp học sinh biết đánh giá bài viết của bản thân và của bạn bè.
* **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, trực quan, vấn đáp.
* **Cách tiến hành:**

-Giáo viên lắng nghe học sinh nhận xét bài viết của bạn bên cạnh.-Giáo viên nhận xét,tuyên dương bài viết của học sinh.  | HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.HS nghe GV nhận xét một số bài viết. |
|  |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 14’ | ***Hoạt động 1: Luyện từ (Bài tập 3)**** **Mục tiêu:** GiúpHS xác định yêu cầu của BT 3; HS đọc bài vè, tìm từ ngữ chỉ con vật có trong bài vè; Tìm từ ngữ chỉ tên loài vật phù hợp ; chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ.
* **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm 4, trò chơi tiếp sức
* **Cách tiến hành:**

**\*Bài 3a:**-Giáo viên đọc yêu cầu bài tập 3a cá nhân, thảo luận nhóm 4.-Giáo viên yêu cầu học sinh tìm thêm một số từ ngữ chỉ con vật khác mà em biết.**\*Bài 3b:**-Giáo viên đọc yêu cầu bài tập 3b cá nhân.-Giáo viên có thể tổ chức cho học sinh thi đua 2 đội tiếp sức sức thực hiện BT-GV chốt –nhận xét, tuyên dương đội chiến thắng. | -Học sinh đọc yêu cầu bài, xác định yêu cầu bài 3a, thảo luận nhóm 4 tìm từ ngữ chỉ con vật có trong bài vè-Đại diện các nhóm trình bày.-Học sinh nhận xét.-Học sinh đọc yêu cầu bài, xác định yêu cầu bài 3b, chơi trò chơi tiếp sức. |
| 13’ | ***Hoạt động 2: Luyện câu (Bài tập 4)**** **Mục tiêu:** GiúpHS đặt và trả lời được câu hỏi *Con gì̀?*
* **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm đôi.
* **Cách tiến hành:**

-Giáo viên yêu cầu học sinh đọc câu mẫu. -Giáo viên yêu cầu học sinh đọc câu vừa đặt ở bài tập 4. | -HS xác định yêu cầu của BT 4, quan sát câu mẫu.-HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.-HS chơi trò chơi *Đôi bạn* (bạn hỏi được chọn một bạn trả lời) để đặt và trả lời câu hỏi về một con vật tìm được ở BT 3. -HS nghe bạn và GV nhận xét câu.-HS viết vào VBT 1 – 2 câu có chứa một từ ngữ tìm được ở BT 3.-HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. |
| 9’5P | ***Hoạt động 3: Vận dụng- Chơi trò chơi Ca sĩ nhí*****Mục tiêu:** GiúpHS xác định yêu cầu của hoạt động: *Thi hát các bài về chim chóc*. *Giới thiệ̣u về một* *loài chim có trong bài hát.** **Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp**
* **Cách tiến hành:**

-Giáo viên chia lớp làm 2 đội, hát đối đáp các bài hát có tên loài chim. (Gợi ý: *Con cò bé bé,* *Chim vành khuyên, Chim chí́ch bông,…)**-* Yêu cầuHS giới thiệu về một loài chim có trong bài hát.-Giáo dục kĩ năng sống: GDHS có ý thức bảo vệ động vật.**HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**- Qua bài học này, em học được những gì?- GV nhận xét, tuyên dương- Dặn dò HS chuẩn bị cho bài tiêp theo | - HS thi hát trước lớp.- Một HS được phân công làm trọng tài, nhận xét 2 đội về việc thực hiện yêu cầu/ luật chơi.-HS giới thiệu về một loài chim có trong bài hát.-Nghe bạn và GV nhận xét. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: ĐẠO ĐỨC – LỚP 2 – Tiết 23**

Bài : **TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ KHI Ở NƠI CÔNG CỘNG** (Tiết 1)

Thời gian thực hiện: Ngày 19 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng.

- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng.

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng.

**. Phẩm chất chủ yếu**

**Yêu nước, nhân ái**: Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng khi cần thiết; nhắc nhở bạn bè, người thân tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết; thực hiện những việc làm để phòng tránh bị lạc nơi công cộng.

**. Năng lực chung**

**Giao tiếp và hợp tác**: Trao đổi, chia sẻ ý kiến với bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**. Năng lực đặc thù**

Năng lực điều chỉnh hành vi:

- **Năng lực điều chỉnh hành vi** :Tìm kiếm được sự hỗ trợ ở nơi công cộng khi cắn thiết; bước đẩu biết điều chỉnh và nhắc nhở bạn bè, người thân tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng khi cần thiết.

-**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Trao đổi, chia sẻ ý kiến với bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập

**-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống; thực hiện các việc làm cẩn thiết để tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

-SGKĐạo đức 2, bộ tranh về kĩ năng tự bảo vệ.

- Ppt: tranh ảnh minh họa, tranh để thể hiện đồng tình, tranh tình huống, Phiếu tự nhận xét của học sinh, Phiếu nhận xét của CMHS.

- Bảng tương tác, máy chiếu, ti vi…(tùy điều kiện của địa phương, nhà trường mà giáo viên chọn lựa phù hợp).

**2. Chuẩn bị của học sinh**

 -SGK Đạo đức2, kéo, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, miếng nhựa đeo thẻ hoặc dây đeo,...

- Cha mẹ học sinh hỗ trợ gửi clip quay hoạt động thường ngày của học sinh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
|  | **Hoạt động 2 : Tim hiểu về những tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ nơi công cộng.**2.1. **Mục tiêu**: Nêu được những tình huống cẩn tìm kiếm sự hỗ trợ nơi công cộng và giải thích được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ nơi công cộng khi cẩn thiết.**Tổ chức thực hiện**: ^1. GV chia lớp thành các nhóm 4, quan sát 4 tranh trong SGK Đọo đức 2, trang 53 và thảo luận các câu hỏi sau:
* Bức tranh vẽ gì? (Các nhân vật trong tranh làm gì? Nói gì?)
* Các bạn trong tranh đã gặp những khó khăn gì?
1. GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận.

Gợi ý:-Tranh 1: Một bạn nhỏ đang bị đuối nước, Bin ở trên bờ gọi người lớn đến giúp.-Tranh 2: Một nhóm HS đi cắm trại trong rừng, một bạn trai đang đau vì bị ong đốt. Na thấy bạn như vậy thì rất hốt hoảng.-Tranh 3: Cốm đang ở khu vui chơi và em thấy lo lắng khi có người lạ theo dõi em.-Tranh 4:Tin đang bị kẹt ở trong thang máy.1. GV tổ chức cho HS cả lớp trao đổi: Kể thêm một số tình huống em cần sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng.

Gợi ý: Khi tập xe đạp bị ngã; bị mất đồ dùng; bị thương khi vui chơi,...1. GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi với câu hỏi:

- Vì sao em cân đến sự hỗ trợ đó?Lưu ý: Trong trường hợp HS không trả lời được câu hỏi, GV có thể điều chỉnh hoặc sử dụng câu hỏi khác thay thế. Ví dụ: Điều gì có thể xảy ra với em nếu không có sự hỗ trợ?1. GV mời một số HS trình bày ý kiến của mình, những HS khác bổ sung, góp ý.2. GV tổng kết và chuyển tiếp sang hoạt động sau. | HS thảo luận nhóm 4- HS cùng quan sát các bức tranh.- HS trả lời câu hỏi đối với nội dung từng bức tranh. -HS nhận xét nhau; có thể đặt câu hỏi cho bạn.HS kể thêm một số tình huống cần sự hổ trợ khi ở nơi công cộng.HS thảo luận nhóm đôi tìm ra câu trả lời.HS trình bày ý kiến của mình. |
|  |  |
|  |  **Hoạt động 3: Tìm hiểu cách tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng.****Mục tiêu**: HS xác định được cách tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng khi cần thiết.Tổ chức thực hiện:1. GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm 4, quan sát tranh 1,2 và 3 trong SGK Đạo đức2, trang 54 và trả lời các câu hỏi sau:
* Bạn nhỏ trong tranh gặp phải chuyện gì?
* Bọn nhỏ đõ làm gì?
1. GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác góp ý, bổ sung. GV cũng có thể yêu cầu mỗi nhóm trả lời một tranh.

Gợi ý:Bạn nhỏ bị lạc với bố khi đi tham quan ở khu di tích lịch sử.-Tranh 1: Bạn nhỏ nhận ra mình đã bị lạc với bố. Bạn nhỏ cố gắng tìm kiếm bố nhưng không thấy.* Tranh 2: Bạn nhỏ quyết định tìm bác bảo vệ nhờ giúp đỡ. Bạn nhỏ nói với bác bảo vệ và cho bác số điện thoại để bác tìm giúp bố mình. ,

-Tranh 3: Bạn nhỏ gặp được bố và hai bố con cùng cảm ơn bác bảo vệ.Lưu ý: Nếu có điều kiện, GV có thể chuẩn bị các bộ thẻ (mỗi bộ gồm 3 thẻ tương ứng với 3 tranh trong SGK) và tổ chức cho các nhóm thi ghép tranh để xác định cách tìm kiếm sự hỗ trợ của bạn nhỏ trong tình huống. Sau đó, tiếp tục cho các nhóm trình bày về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng.1. GV tổ chức cho HS đóng vai: Qua tìm hiểu việc làm của bạn nhỏ trong tình huống trên, em thấy mình cân làm gì khi phải tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng?
2. GV tổng kết câu trả lời của HS và đưa ra các bước tìm kiếm sự hỗ trợ khi cẩn thiết:
* Bước 1: Xác định vấn đề mình gặp phải là gì? Mình có giải quyết được vấn đề này hay không?
* Bước 2: Xác định người có thể giúp đỡ giải quyết vấn đề và nói lời đề nghị để được giúp đỡ.
* Bước 3:Thể hiện lòng biết ơn người đã giúp đỡ (cảm ơn người đã giúp đỡ).

GV lưu ý HS về cách thể hiện sự biết ơn đối với người đã giúp đỡ mình qua lời nói kết hợp với nét mặt, cử chỉ.- GV mời một số HS nhắc lại và dẫn dắt chuyển tiếp sang hoạt động sau. | - Thảo luận nhóm 4: + HS quan sát cả 3 bức tranh, phát biểu suy nghĩ về 3 bức tranh đó cho nhau nghe.+ Đại diện các nhóm phát biểu. HS nhận xét lẫn nhau.(HS có thể chưa đọc được chữ, nhưng qua việc quan sát nét mặt của Thảo ở hình 1 Bạn nhỏ nhận ra mình đã bị lạc với bố. Bạn nhỏ cố gắng tìm kiếm bố nhưng không thấy.). Cho 2 cặp HS sắm vai bố và bạn nhỏ và bác bảo vệ, trình bày trước lớp, với tình huống gợi ý của GV: Trong tình huống này, em sẽ nói với bác bảo vệ như thế nào?  |
|  | **Hoạt động 4. Chia sẻ (hoạt động cá nhân)** **Mục tiêu**: HS biết thêm cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng.a. Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm nào, vì sao?GV nêu thêm câu hỏi để phát triển toàn diện nhận thức của HS:- Vì sao em không đồng tình với việc làm của bạn?- Em sẽ khuyên bạn thế nào trong tình huống này?- Em sẽ làm gì trong tình huống đó? v.v…GV chuẩn bị các phương án đối thoại sao cho vừa tôn trọng suy nghĩ của các em, vừa đảm bảo định hướng giáo dục của bài học. | HS quan sát từng bức tranh, nêu ý kiến của mình.HS phát biểu theo suy nghĩ, hiểu biết của các em. |
|  | b. Kể thêm một số việc làm thể hiện tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng.Động viên, khuyến khích càng nhiều HS phát biểu càng tốt; lưu ý khích lệ những HS còn nhút nhát… | HS kể những việc làm cụ thể mà em đã làm ở nhà.  |
| 5P | c. Vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng.Tùy những nội dung mà HS nêu, GV có cách chốt ý cho phù hợp.**C**. **Hoạt động củng cố và nối tiếp**: - Giao việc cho HS về nhà thực hiện để chuẩn bị cho tiết học tiếp theo: Về nhà, các con hãy tìm thêm một số tình huống và cach xử lý tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng.Thực hiện và ghi nhớ để tiết học sau kể cho cô và các bạn nghe.- Nhận xét tiết học, tuyên dương  | HS tự phát biểu theo suy nghĩ của mình.HS nhận xét lẫn nhau.  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

TIẾNG VIỆT ; Lớp: 2 **- Tiết 225, 226**

**CHỦ ĐIỂM 11: THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU**

**BÀI 2: ONG XÂY TỔ (TIẾT: 1-2)**

Thời gian thực hiện: Ngày 19 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nói với bạn về nơi ở của các con vật em biết, nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa: hiểu nội dung bài đọc. Nhờ đoàn kết, làm việc có kỉ luật, ong xây được tổ vững chãi, biết liên hệ bản thân: Yêu quý mọi vẻ đẹp của tự nhiên; biết đoàn kết, gắn bó, giữ gìn kỉ luật.

- Nghe- viết đúng đoạn văn, phân biệt ua/ uơ; r/d/gi; ên/ênh.

**. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***- Năng lực riêng:***

+ Lắng nghe và nhận xét bạn.

+ Liên hệ đến bản thân điều thú vị và học được trong bài.

+ Chia sẻ với bạn những gì em biết qua bài học.

**. Phẩm chất**:

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, biết đoàn kết, gắn bó, giữ gìn kỉ luật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV:**

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh trong sách HS phóng to( nếu được)

- Tranh ảnh, video clip một số loài ong, ong mật xây tổ( nếu có)

- Bảng phụ ghi đoạn từ Những bác ong thợ già đến hết.

- Thẻ từ ghi sẵn các từ ngữ ở BT 2b để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

**b. Đối với HS:**

- Sách giáo khoa - Vở BT 2 tập hai

- HS mang tới lớp truyện về thiên nhiên đã tìm đọc

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5P****25P****5P****5p****25p****5p** | **TIẾT 1****1.Khởi động:** -GV cho HS thảo luận nhóm đôi nói với bạn về nơi ở của các con vật mà em biết.- GV yêu cầu các nhóm báo các kết quả của nhóm mình.-GV nhận xét và tuyên dương các nhóm.- GV giới thiệu bài, ghi tên bài: *Ong xây tổ*.**2. Hoạt động khám phá:****ĐỌC****1. Luyện đọc thành tiếng**-GV đọc mẫu.(Chú ý: giọng đọc thong thả, chậm rãi)\* Luyện đọc câu- Trong bài, những từ nào em thấy khó đọc hay đọc sai. GV viết từ khó.- GV nhận xét kết hợp sửa sai. - Luyện nói: chuỗi, chất xốp, sáp …..- Hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi sau các câu dài trong bài.*Rồi từng chú ong thợ trẻ/lần lượt rời khỏi hàng,/ lấy giọt sáp dưới bụng/ trộn với nước bọt/ tạo thành một chất đặc biệt/ để xây tổ.//; còn những bác ong thợ già,/những anh ong non thì dung sức nóng của mình/ sưởi ấm cho những giọt sáp/ đã nhào nước bọt của ong thợ trẻ.//*Luyện đọc đoạn trong bài. Giải nghĩa từ: GV YC HS đọc chú giải– HS đọc đoạn bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.HS thi đọc giữa các nhóm-GV nhận xét, sửa sai cho HS.**2. Đọc hiểu****- Yêu cầu HS đọc thầm các đoạn trong bài, trả lời các câu hỏi:**- Yêu cầu HS trả lời cá nhân- GV nhận xét nội dung các câu trả lời.- GV giải thích thêm một số từ: *Ong trong bài tập đọc là ong mật. Loài ong thường làm tổ ở các hốc cây, hốc đá có thể bắt về nuôi để lấy mật.**Ong thợ là những con ong cái mà bộ phận sinh dục bị thoái hóa, không có khả năng thụ tinh. Ong thợ thực hiện tất cả các công việc của đàn ong, bải vệ tổ, sản sinh sữa chúa để nuôi ấu trùng, hút mật hoa luyện thành mật ong.**Câu 4.* Khi xây tổ, những chú ong có điểm gì đáng khen? * Làm việc đông vui, nhộn nhịp
* Đoàn kết, kỉ luật, cùng nhau xây tổ
* Làm việc liên tục, không nghỉ.

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để đưa ra ý kiến đúng. GV nhận xét chốt ý. **Luyện đọc lại**- GV đọc lại toàn bài.\* Đọc cá nhân từng đoạn trong bài- Tổ chức thi đọc giữa các nhóm.- GV nhận xét tuyên dương.**2 .** **Luyên tâp mở rộng**GV cho các em liên hệ bản thân mình qua bài học em học tập đàn ong điều gì?**3. Vận dung:**-GV đọc lại đoạn từ *Những bác ong thợ già* đến hết.- GV chia nhóm cho các em đọc bài.-HS  khá giỏi đọc cả bài.- GV nhận xét.**C. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP:**Hỏi Nội dung bài. Gọi 3 em nối tiếp nhau đọc lại toàn bài.Về nhà đọc bài nhiều lấn chuẩn bị nội dung cho bài viết chính tả ở tiết sau.**TIẾT: 2****A. KHỞI ĐỘNG** Cho lớp hát 1 bài**B. HOẠT ĐỘNG viết chính tả****1. Nghe viết Ong xây tổ**- GV đọc đoạn viết lần 1. Tìm hiểu về nội dung của bài.Khi bắt đầu xây tổ những chú ong sẽ làm gì? Đoạn viết có mấy câu? GV đọc từng câu HS và hỏi HS trong câu có những chữ nào em thấy khó hay viết sai. GV ghi bảng hướng dẫn các em phân tích, đọc trơn GV đọc bài lại bài viết lần. Hướng dẫn HS cách viết bàiGV hướng dẫn HS trước khi viết bài: Ngồi thẳng lưng. Chú ý lắng nghe cô đọc từng cụm câu rồi nhớ lại viết…..và khi viết chữ đầu câu và sau dấu chấm phải viết hoa. - GV đọc cho HS viết bài:GV đọc lại bài viết cho HS dò- HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.Ai 1,2,3, … sai lỗi? Ai không sai lỗi nào?- GV yêu cầu HS nhận xét.- GV chấm nhận xét một số bài viết.**2. Luyện tập chính tả- Phân biệt được ua/uơ; r/d/gi, ên/ênh.****Phân biệt ua/uơ****-** Yêu cầu HS đọc bài tập 2b- Bài tập yêu cầu các em làm gì?- HS yêu cầu cả lớp thảo luận nhóm đôi để tìm câu trả lời.- Các nhóm cử đại diện trả lời-Các nhóm nhận xét.-GV nhận xét và tuyên dương nhóm thực hiện tốt.- GV yêu cầu HS giải nghĩa một số từ ngữ.- HS nhận xét kết quả và đặt câu với các từ tìm được.- GV nhận xét**Phân biệt r/d/gi, ên/ênh.**- Yêu cầu HS đọc bài tập 2c- Bài tập yêu cầu các em làm gì?- GV hướng dẫn các em lựa chọn, và các em thực hiện làm bài vào VBT.- HS cho các em trả lời câu hỏi theo thứ tự- HS nhận xét.- GV nhận xét và chốt.**3.Vận dụng.**- Em hãy nêu nội dung của bài- Qua câu chuyện em biết thêm điều gì?- Em mong muốn gí qua bài học này?**C. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP.****-** Hệ thống lại nội dung tiết học- Về nhà xem lại bài, và xem tiếp bài sau của bài: Ong xây tổ.- Nhận xét tiết học, tuyên dương | -HS thảo luận nhóm đôi, 2 bạn cùng bàn kể cho nhau nghe một số con vật mà mình biết.- Các nhóm báo cáo và các nhóm khác lắng nghe nhận xét.- HS chú ý.- HS đọc tên bài. HS chú ý theo dõi+ Gọi 1 Hs đọc cả bài+ HS đọc thầm toàn bài. - HS nối tiếp nhau đọc từng câu trong bài đến hết. -HS nêu: chuỗi, chất sáp, xốp…-HS đọc cá nhân, đồng thanh-Đọc trơn (cn – đt)- HS đọc cá nhân. Lớp nhận xétLớp đồng thanhHS luyện đọc đoạn trong nhómHS đọc chú giải SGK:S*áp*: chất mềm không thấm nước, được một số sâu bọ tạo ra để xây tổ.*Hồ*: chất dính được làm từ bột và nước khuấy chín, dung để dán.*Chuỗ*i: tập hợp gồm nhiều sự vật thật sự việc cùng loại kế tiếp nhau.*Xốp*: không chắc, nhẹ, có nhiều lỗ hổng bên trong…Các nhóm thi đọcLớp nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt-HS lắng ngheHS đọc thầm và suy nghĩ trả lời các câu hỏi của bài. 1. Khi bắt đầu xây tổ, ong làm gì?2 Ong thợ già, ong thợ trẻ và ong non thực hiện công việc gì để xây tổ ?3. Tổ ong được miêu tả như thế nào?HS trả lời các bạn khác lắng nghe và nhận xét bổ sung. -HS lắng ngheHS thảo luận nhóm và trình bày kết quả của nhóm mình.-HS chú ý nghe GV đọc.-Các em chia nhóm 4, mỗi nhóm 4 em, chia nhau đọc các đoạn trong bài.-4 em đọcHS nêu ý kiến*Nhờ đoàn kết , làm việc có kỉ luật , ong xây được tổ vững chãi.*-Biết yêu quý vẻ đẹp của tự nhiên , biết đoàn kết, gắn bó, giữ gìn kỉ luật.HS đọc theo yêu cầuHS lắng nghe. HS đọc dồng thanh toàn bài viếtHS trả lờiHS nêu chuỗi, lần lượt, sáp, hoặc giọt…HS thực hiện viết bàiHS dò bài-HS đổi bài viết cho nhau và soát lỗi.HS nêuHS nhận bài của bạn. -HS nhận xét bài cho nhau nghe.-HS lắng nghe.-2HS đọc bài- HS trả lời- HS thảo luận nhóm đôi.-Xua tay, hươ vòi, khua nước, muôn thửa, -Từ ngữ viết sai: tuớ ra- chữa lại: túa ra-HS giải nghĩa.- HS nhận xét-Lắng nghe.-2 HS đọc bài- HS trả lời.- HS làm bài- Lần lượt từng em một trả lời.- HS nhận xét.-HS lắng nghe nghe-3 HS nêu.- HS trả lời. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TOÁN – LỚP 2 - Tiết 113**

**CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA**

**TUẦN: 23 BÀI: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (TIẾT 3)**

Thời gian thực hiện: Ngày 19 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết ý nghĩa của phép nhân: Sự lặp lại của phép nhân là cách viết khác của tổng các số hạng bằng nhau. Dựa vào hình ảnh nói được tình huống dẫn đến phép nhân

- Vận dụng bảng nhân 2, nhân 5 để tính toán.

- Biết ý nghĩa của phép chia, chia đều. Dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép chia

- Vận dụng bảng chia 2, chia 5 để tính toán.

- Sử dụng mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia để tìm kết quả của phép chia.

- Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân qua các trường hợp cụ thể

- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+, -), tính tổng của nhiều số hạng bằng nhau.

Cảm nhận được sự tăng giảm của kết quả so với các thành phần tham dự phép tính (+, - , x , :)

- Xác định được thời gian khi kim phút chỉ 12, 3,6.

- Sử dụng từ ngữ diễn đạt thời điểm, khoảng thời gian.

Năng lực:

1.1. Năng lực đặc thù:

- Tư duy và lập luận toán học: Đọc giờ đúng.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Đọc giờ (kim phút chỉ số 12, 3, 6). Sử dụng từ ngữ diễn đạt thời điểm, khoảng thời gian.

1.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; tranh BT 10.

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động 1: Khởi động** **\* Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.**\* Phương pháp**: Trò chơi.**\* Hình thức:** cả lớp - Giáo viên nêu trò chơi “Đố bạn”: 1 bạn đố, 1 bạn trả lời, trả lời đúng được vỗ tay và đố bạn khác, trả lời sai không được vỗ tay và không được đố bạn khác. VD: Đố bạn 5 nhân 2 bằng mấy? (5 nhân 2 bằng 10,.....) | - HS chơi trò chơi. |
| **25P** | **2. Hoạt động 2: Luyện tập** **\*** **Mục tiêu:** Đọc giờ (kim phút chỉ số 12, 3, 6). Sử dụng từ ngữ diễn đạt thời điểm, khoảng thời gian.**\* Phương pháp:** Thực hành, đàm thoại, trò chơi, thảo luận.**\* Hình thức:** Cá nhân, nhóm. **Bài 10.** **a) Quan sát các bức tranh sau. Nói theo mẫu:** **Các bạn đến vườn thú lúc 8 giờ.**- Giáo viên gọi học sinh xác định yêu cầu của bài tập.- Cho học sinh đọc câu mẫu.- Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4 tìm hiểu bài và thực hiện.- Gọi từng nhóm trình bày.- Giáo viên khuyến khích các em nói theo nhiều cách khác nhau.- Gọi học sinh nhận xét.- Giáo viên nhận xét.**b) Trả lời các câu hỏi.** Lúc **8 giờ rưỡi**, các bạn đang ở đâu? Lúc **10 giờ**, các bạn đang làm gì?- Cho học sinh làm theo nhóm đôi, 1 bạn hỏi 1 bạn đáp.- Gọi vài nhóm trình bày.- Giáo viên khuyến khích các em nói theo nhiều cách khác nhau.- Gọi học sinh nhận xét.- Giáo viên nhận xét.**Hoạt động thực tế:**Tập làm việc theo đúng thời gian dự định.Lúc 8 giờ, em bắt đầu vẽ tranh, em định vẽ trong 1 giờ. Em tập trung vẽ để xong bức tranh vào lúc 9 giờ.- Gọi học sinh đọc bài.- Giáo viên:+ Nếu trong quá trình vẽ tranh em có làm thêm việc riêng khác không tập trung vẽ, thì có hoàn thành xong bức tranh lúc 9 giờ được không?+ Để hoàn thành bức tranh đúng 9 giờ, thì em phải làm như thế nào?=> Các em cần biết “canh giờ” để thu xếp công việc khoa học. Nên nhớ “Giờ nào việc nấy”.**Tích hợp ĐĐ: Tiết kiệm thời giờ ,giờ nào việc nấy**  | - Học sinh xác định yêu cầu của bài tập.- Học sinh đọc.- Học sinh thảo luận nhóm.- Học sinh trình bày.+ Các bạn đến vườn thú lúc 8 giờ (hay Lúc 8 giờ, các bạn đến vườn thú).+ Lúc 8 giờ 15 phút, các bạn đang xem hươu cao cổ.+ Lúc 8 giờ 30 phút, các bạn ở khu chuồng chim.+ Lúc 9 giờ, các bạn đang xem voi.+ Lúc 9 giờ 30 phút, các bạn ở khu vườn khỉ.+ Lúc 10 giờ, các bạn đang xem hổ.+ Lúc 11 giờ, các bạn lên xe ra về.- Học sinh nhận xét.- Học sinh lắng nghe.- Học sinh thực hiện.- Học sinh trình bày.+ Lúc 8 giờ 30 phút, các bạn ở khu chuồng chim.+ Lúc 10 giờ, các bạn đang xem các con hổ.- Học sinh nhận xét.- Học sinh lắng nghe.- Học sinh đọc.- Học sinh:+ Nếu em làm việc riêng thì có thể không hoàn thành xong bức tranh lúc 9 giờ.+ Để hoàn thành bức tranh lúc 9 giờ, thì em phải tập trung vẽ, không làm những việc riêng khác.- Học sinh lắng nghe. |
| **5P** | **3. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**- Giáo viên tổ chức trò chơi “Đúng - Sai”- Giáo viên cho học sinh xem các bức tranh về đồng hồ chỉ giờ và kế bên viết giờ ( có sai, có đúng), học sinh giơ bảng đúng sai cho mỗi tranh đồng hồ (tùy thời gian còn dư của tiết học mà xem nhiều hay ít tranh).- Hệ thống lại nội dung bài học- Giao việc chuẩn bị ở nhà- Nhận xét tiết học, tuyên dương | - Học sinh chơi trò chơi |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM ; Lớp: 2 **- Tiết 68**

**Sinh hoạt theo chủ đề**

**CHỦ ĐỀ 6: CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**

Thực hành sắp xếp đồ dùng cá nhân ở lớp. Sắm vai xử lí tình huống sắp xểp đồ dùng ngăn nắp, gọn gàng

Thời gian thực hiện: Ngày 19 tháng 2 năm 2025

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Trao đổi với bạn về cách sắp xếp đồ dùng của em. Mô tả tranh, sắm vai xử lí tình huống sắp xểp đồ dùng ngăn nắp, gọn gàng.

**. Năng lực:**

* ***Năng lực thích ứng với cuộc sống:***

-Sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng; Tự thực hiện một số công việc phù hợp.

* ***Năng lực tự chủ và tự học:***

-Tự thực hiện một số công việc ở lớp phù hợp, tự sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân, thực hiện tự chăm sóc, phục vụ bản thân ở trường, ở lớp.

 **3. Về phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Tranh ảnh, ĐDDH liên quan đến chủ đề; hình ảnh trang 60, sách HS.

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; bút chì, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P****5P** | **1.Khởi động*** *Mục tiêu:* Tạo tâm thế vui tươi thoải mái cho học sinh vào bài học mới.
* *Phương pháp, hình thức tổ chức:* Múa hát, …
* *Cách tiến hành:*

- Giáo viên tổ chức cho học sinh hát, vận động theo bài hát.**2.** **HĐ khám phá**  | - Học sinh tham gia múa hát. |
|  | **Hoạt động 1: Chia sẻ với bạn về cách làm công việc nhà khác mà em biết*** *Mục tiêu:* Học sinh ôn lại nội dung bài cũ, kết nối kiến thức vào bào học mới.
* *Phương pháp, hình thức tổ chức:* Múa hát, …
* *Cách tiến hành:*

-Giáo viên cho học sinh chia sẻ 1 số cách làm công việc nhà mà em biết.-GV nhận xét, tuyên dương học sinh.- Giáo viên giới thiệu chủ đề, bài mới. | -Học sinh chia sẻ trước lớp cách làm những công việc nhà mà em biết.VD: Cách vo gạo, cách nhặt rau, cách cho gà ăn, cách tưới cây, quét nhà, …-Học sinh lắng nghe, bổ sung ý kiến, nhận xét bản thân và nhận xét bạn. |
| **10P** | **3. Tìm hiểu - Mở rộng :****Hoạt động 5 (trang 60): Thực hành sắp xếp đồ dùng cá nhân ở lớp.*** *Mục tiêu:* Giúp học sinh biết sắp xếp đồ dùng cá nhân ở lớp.
* *Phương pháp, hình thức tổ chức:* thực hành, thảo luận, trình bày, …
* *Cách tiến hành:*

-GV tổ chức cho học sinh thực hành sắp xếp đồ dùng cá nhân ngăn nắp, gọn gàng. 1. **Sắp xếp đồ dùng cá nhân của em ở lớp ngăn nắp, gọn gàng.**
* Giáo viên tổ chức cho học sinh quan sát lại học bàn, đồ dùng.
* Học sinh nhận xét.
* Học sinh tiến hành sắp xếp đồ dùng cá nhân của chính bản thân mình. (Thi đua tổ)
* Yêu cầu học sinh nhận xét so với ban đầu.
1. **Trao đổi về cách làm của em**
* Học sinh trao đổi với nhau cách thực hiện. Nêu lợi ích của sắp xếp đồ dùng cá nhân ở lớp. (mời em học sinh sắp xếp ngăn nắp nhất)
* Giáo viên chốt ý và tuyên dương học sinh.
 | -Học sinh thực hành sắp xếp đồ dùng cá nhân ở lớp ngăn nắp, gọn gàng.-Trao đổi với bạn bên cạnh về cách làm của em.-Chia sẻ trước lớp.Description: C:\Users\Administrator\Desktop\HINH HDTN\z2541717320346_dd543f335bac2048ae317361b646f94d.jpg-Đại diện các tổ báo cáo kết quả. |
| 10P | **4.Thực hành, vận dụng:****Hoạt động: Lên kế hoạch sắp xếp lại những dồ dùng cá nhân trong nhà em.*** *Mục tiêu:* Giúp tự vạch ra kế hoạch sắp xếp lại các đồ dùng cá nhân trong nhà.
* *Phương pháp, hình thức tổ chức:* thực hành*,* quan sát, vấn đáp, …
* *Cách tiến hành:*

**-**GV hướng dẫn học sinh đề ra kế hoạch (thời gian biểu) sẽ dọn dẹp đồ dùng cá nhân trong nhà mình.-GV lắng nghe, nhận xét, đánh giá.-GV nhắc nhở: Các em cần thực hiện các kế hoạch đã đề ra đúng thời gian thì công việc đó mới đạt hiệu quả. | -Học sinh làm việc cá nhân, ghi những việc mình sẽ làm để góp phần tạo cho ngôi nhà thêm gọn gàng, ngăn nắp.VD: sắp xếp lại kệ sách, tủ quần áo, kệ để giày, …-Học sinh lắng nghe, nhận xét. |
| **3P****2P** | **5.Đánh giá phát triển:*** *Mục tiêu:* Giúp học sinh đánh giá được bản thân đã làm được những gì để nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp.
* *Phương pháp, hình thức tổ chức:* thực hành*,* quan sát, vấn đáp, …
* *Cách tiến hành:*

-Giáo viên gọi học sinh nhận xét bản thân xem mình đã àm được những gì để nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp. **6. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**- GV nhận xét, đánh giá chung.- Dặn HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau. | -Học sinh tiến hành đánh giá.-Học sinh nhận xét.- HS nghe, ghi nhớ |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

TIẾNG VIỆT ; Lớp: 2 **- Tiết 227, 228**

**CHỦ ĐIỂM 11: THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU**

**BÀI 2: ONG XÂY TỔ (TIẾT: 3,4)**

Thời gian thực hiện: Ngày 20 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Mở rộng được vốn từ về thiên nhiên (từ ngữ chỉ tên các mùa, các tháng của từng mùa); đặt và trả lời câu hỏi *Khi nào?*

 - Biết nói và đáp lời đồng ý, lời không đồng ý.

**. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***- Năng lực riêng:***

+ Lắng nghe và nhận xét bạn.

+ Liên hệ đến bản thân điều thú vị và học được trong bài.

+ Chia sẻ với bạn những gì em biết qua bài học.

**. Phẩm chất**:

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, biết đoàn kết, gắn bó, giữ gìn kỉ luật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV:**

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh trong sách HS phóng to( nếu được)

**b. Đối với HS:**

- Sách giáo khoa - Vở BT 2 tập hai

- HS mang tới lớp truyện về thiên nhiên đã tìm đọc

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5P****25P****25p****5P** | **TIẾT: 3****A. KHỞI ĐỘNG** Cho lớp hát 1 bài**B. HĐ KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP****1. Luyện từ:**  - Gọi HS đọc yêu cầu BT3**-** GV nhận xét**2. Luyện câu:**  Chọn từ ngữ phù hợp để thay thế.**Mục tiêu:** - Luyện nói – tìm từ ngữ theo gợi ý. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.**\* Cách thực hiện****2.1. Tìm từ ngữ trả lời câu hỏi *Khi nào?***- Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4a,  - Cho HS tìm từ ngữ trả lời câu hỏi *Khi nào?* trong từng câu.- GV nhận xét và chốt: *Khi các em trả lời câu hỏi Khi nào thì trong câu trả lời phải chứa bộ phận cho biết về thời gian.***2.2. Chọn từ ngữ phù hợp để thay thế**-Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4b-Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4, chọn từ ngữ trả lời câu hỏi *Khi nào* thay thế \* theo nhóm 4-Đại diện lên trình bày- Cho HS đọc lại câu văn sau khi đã điền từ ngữ, so sánh với câu ban đầu.- Yêu cầu HS thực hiện yêu cầu viết lại câu vào vở.-GV tổ chức HS tự đánh giá, nhận xét-GV thu 5 quyển vở chấm – nhận xét**Tích hợp BVMT : Bảo vệ , giữ****vệ sinh nơi mình ở****3. Bài 5. Nói và nghe****\* Mục tiêu:** Hs biết quan sát tranh và đóng vai phù hợp theo tình huống.**\*Cách thực hiện*****3.1. Nói và đáp lời đồng ý***- Yêu cầu HS đọc yêu cầu của BT 5a.- Cho HS quan sát tranh và đọc lời của các nhân vật trong tranh theo nhóm đôi- Yêu cầu HS đóng vai để nói và đáp lời đồng ý phù hợp với tình huống.- Một số nhóm HS đóng vai trước lớp.- GV nhận xét.***3.2. Nói và đáp lời không đồng ý***- Yêu cầu HS xác định yêu câu của BT 5b, đọc các tình huông. *Tình huống:* *\* Anh trai rủ em trèo cây hái quả chin**\* Bạn rủ em đi tắm sông*- Cho một số nhóm HS nói và đáp trước lớp.-Yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi:+ *Ta thường đáp lời không đồng ý khi nào?**+ Khi không đồng ý, em cần đáp với thái độ thế nào? Vì sao?*- GV nhận xét và chốt ý đúng**C. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP.****-** Hệ thống lại nội dung tiết học- Về nhà xem lại bài- Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS thực hiện.- Thảo luận. Kể tên các tháng vàXếp các tháng theo mùa.- Chia sẻ kết quả trước lớp.HS xác định yêu cầu – HS đọc cá nhân đoạn văn.- HS trả lời câu hỏi theo yêu cầu BT theo nhóm đôi- HS trinh bày trước lớp. ( Mùa đông – Xuân sang – Hè về - Thu đến)- HS nhận xét-HS xác định yêu cầu-Học sinh thảo luận nhóm 4, chọn từ ngữ trả lời làm vào bảng phụCác nhóm lần lượt chia sẻ bài làm của nhóm mình.-Các nhóm khác theo dõi nhận xét-Học sinh viết vào vở-Đọc câu em vừa viết cho các bạn nghe – nhận xét bổ sung (nếu sai). |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TOÁN – LỚP 2 - Tiết 114**

**TUẦN: 23 BÀI : Thực hành và trải nghiệm**

Thời gian thực hiện: Ngày 20 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hành đọc giờ có gắn với buổi trong ngày, theo cách thể hiện của đồng hồ điện tử.

- Thực hành đặt giờ trên mô hình đồng hồ (bộ ĐDHT).

- Giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.

. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; các mô hình đồng hồ (bộ ĐDHT).

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; các mô hình đồng hồ (bộ ĐDHT).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | **1. Hoạt động 1: Khởi động** \* **Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.**\* Phương pháp***:* Trò chơi**\* Hình thức:** Cá nhân- Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh ai đúng- GV gọi lần lượt gọi 2 HS lên bảng kèm theo mô hình đồng hồ và yêu cầu “Đặt đúng đồng hồ chỉ”VD: cô giáo nói đồng hồ chỉ 8 giờ 30 phút, HS nào xoay kim đồng đúng và nhanh giờ đồng hồ cô nói sẽ chiến thắng.- Nhận xét, tuyên dương.-> Giới thiệu bài học mới: Thực hành và trải nghiệm/ 35 | - HS tham gia chơi. |
| **15P** | **2. Hoạt động 2: Chuẩn bị trò chơi “Bạn đến nơi nào?”****\* Mục tiêu:** Biết được cấu tao bảng, nội dung mỗi cột, mỗi dòng và nói được theo bảng; hiểu được luật chơi.**\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại **\*Hình thức:** Cá nhân, nhóm.**\* Cách tiến hành**- GV cho HS quan sát, xác định cấu tạo bảng( số cột, số dòng) và nêu nội dung của mỗi cột mỗi dòng.- GV cho HS thảo luận nhóm đôi nói theo bảng.Ví dụ: Dòng thứ ba:Nơi đi: Thành phố Hồ Chí Minh, khởi hành lúc 7 giờ sáng.Nơi đến: Thành phố Huế, đến nơi lúc 8 giờ rưỡi sáng.GV triển khai luật chơi:* Chia lớp thành các nhóm chơi từ 5 đến 10 bạn.
* Mỗi nhóm chơi thảo luận chọn nơi đến, xoay hai kim đồng hồ phù hợp giờ khởi hành và giờ đến. Hai đồng hồ này do hai bạn đầu và cuối hàng giữ, khi nào cả lớp hỏi về giờ khởi hành và giờ đến thì lần lượt đưa ra.
 | * HS thực hiện
* HS nói theo bảng
* HS lắng nghe
 |
| **10P** | **Hoạt động 3: Tiến hành chơi trò chơi “Bạn đến nơi nào?”****\* Mục tiêu:** Thông qua trò chơi HS biết đọc giờ có gắn với buổi trong ngày, theo cách thể hiện của đồng hồ điện tử; biết đặt giờ trên mô hình đồng hồ**\* Phương pháp:**  trò chơi **\* Hình thức**: Cả lớp**-** GV cho HS tiến hành chơi. | * HS chơi
 |
| **5P** | **4. Hoạt động Củng cố và nối tiếp****\* Mục tiêu:** Giúp học sinh liên hệ thực tế**\* Phương pháp:** Thực hành,giảng giải**\* Hình thức***:* GV yêu cầu HS xác định các địa danh ở cột Nơi đến trên bản đồ cuối sách.GV chia sẻ: Đất nước Việt Nam của chúng ta, nơi nào cũng tươi đẹp.Các em nên thường xuyên tìm hiểu những điều thú vị ở các vùng miền của đất nước (hỏi người lớn, xem sách báo, xem truyền lùnli, ...) và trao đổi với các bạn- Nhận xét tiết học, tuyên dương |  **-** HS thực hiện* HS lắng nghe
 |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**GDTC – LỚP 2 - Tiết 46**

 **Bài 5: CÁC ĐỘNG TÁC NGỒI CƠ BẢN.**

**( tiết 3)**

Thời gian thực hiện: Ngày 20 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết và thực hiện được vệ sinh cá nhân và đảm bảo an toàn luyện tập.

- HS biết và thực hiện được các động tác ngồi cơ bản.

- HS chăm chỉ tập luyện hỗ trợ bạn bè.

**.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các bài tập ngồi cơ bản trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được các động tác và các bài tập ngồi cơ bản.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các bài tập ngồi cơ bản.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

 **III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm, cặp đôi và cá nhân.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**Nhận lớpKhởi động- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Bài thể dục PTC.- Trò chơi “ngồi chuyển vật”TC ngồi chuyển vật**II. Phần cơ bản:****- Kiến thức.**- Ôn động tác ngồi kiễng hai gót chân.- Ôn động tác ngồi bệt thẳng chân.- Ôn động tác ngồi khoanh chân.-**Luyện tập**Tập đồng loạtTập theo tổ nhómTập theo cặp đôiTập cá nhânThi đua giữa các tổ- Trò chơi “nhảy ô tiếp sức”.tc nhảy ô tiếp sức- Bài tập PT thể lực:**- Vận dụng:** **III.Kết thúc**- Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà- Xuống lớp | 5 – 7’2-3’16-18’3-5’4- 5’ | 2x8N2x8N1 lần 4 lần 3 lần3 lần1 lần 2 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học- GV HD học sinh khởi động.- GV hô nhịp, HS tập- GV hướng dẫn chơi- GV làm mẫu lại động tác kết hợp lưu ý những sai sót thường mắc khi thực hiện động tác.- Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác.- GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương.- GV thổi còi - HS thực hiện động tác.- Gv quan sát, sửa sai cho HS.- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS- Phân công tập theo cặp đôiGV Sửa sai- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thở và chơi chính thức cho HS. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật- Cho HS nhảy dây tùy sức 2 phút- Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT1 trong sách.- GV hướng dẫn- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.- VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.  | Đội hình nhận lớp 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 🚹 - HS khởi động theo GV.🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 🚹- HS Chơi trò chơi.- HS quan sát GV làm mẫu🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 🚹- HS tiếp tục quan sát- Đội hình tập luyện đồng loạt. 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 🚹ĐH tập luyện theo tổ🚹 🚹🚹🚹 🚹 🚹🚹🚹 GV 🚹- HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai- Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Chơi theo hướng dẫn🚹🚹🚹🚹 🚹🚹🚹🚹  🚹HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở- HS trả lời- HS thực hiện thả lỏng- ĐH kết thúc🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

TIẾNG VIỆT ; Lớp: 2 **- Tiết 229, 230**

**BÀI 2: ONG XÂY TỔ (Tiết 5,6)**

**Tiết 5: Thuật việc được tham gia**

**Tiết 6: Đọc một truyện về thiên nhiên**

Thời gian thực hiện: Ngày 21 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận diện được kiểu bài thuật việc đã tham gia.

- Viết được 4 – 5 câu về việc dọn dẹp nhà cửa để

đónTết của gia đình em theo gợi ý.

- Chia sẻ được một truyện đã đọc về thiên nhiên.

- Thực hiện trò chơi *Nhà thơ nhí*, nói 1 – 2 câu

về một loài vật được nhắc đến trong bài thơ.

**.Năng lực và phẩm chất**

**a-Năng lực**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b -Phẩm chất**

Yêu quý mọi vẻ đẹp của tự nhiên, biết đoàn kết, gắn bó, giữ gìn kỉ luật.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 **GV:** - Sách học sinh, sách giáo viên.

- Tranh ảnh minh họa nội dung bài đọc, video cho hoạt động khởi động.

- Bảng phụ ghi đoạn từ: *Những bác ong thợ già* đến hết

- Thẻ từ ghi sẵn các từ ngữ ở BT2b để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

**HS:** Bảng con; Vở tập viết, sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5p****30p****30p****5p** | **A. Khởi động**Cho lớp hát một bài về con vật**B. HĐ khám phá và luyện tập****\* HĐ1. Thuật việc được tham gia****\*Mục tiêu:** HS biết thuật lại được những việc đã làm – viết theo gợi ý. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.**\* Cách thực hiện****1.** ***Nói về việc làm của mỗi người trong tranh***- Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6a.- Cho HS quan sát và nói về việc làm của mỗi người trong tranh theo nhóm đôi.*Câu hỏi:* *Bố đang đứng làm công việc gì ?**Mẹ đang làm việc gì trong gia đình?**Bạn nhỏ và Chị đang phụ giúp Bố Mẹ làm công việc gì để đón Tết?*- Yêu cầu vài HS nói trước lớp.- GV nhận xét.**2.** ***Viết 4-5 câu về việc dọn dẹp nhà cửa để đón Tết của gia đình em***– Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6b và đọc các câu hỏi gợi ý.- Cho HS thảo luận trong nhóm 4 để trả lời theo các câu hỏi gợi ý.*Câu hỏi:* *\* Việc dọn dẹp nhà cửa đón Tết diễn ra vào lúc nào?**\* Những ai tham gia?**\* Công việc của từng người như thế nào?**\* Em thực hiện công việc đó như thế nào?**\* Em cảm thấy thế nào sau khi thực hiện công việc?*- Yêu cầu một vài HS đọc bài viết trước lớp.GV nhận xét.**C. Hoạt động mở rộng****\*Mục tiêu:** + Phát triển năng lực hợp tác nhóm, giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.+ Biết yêu quý mọi vẻ đẹp của tự nhiên, biết đoàn kết, gắn bó, giữ gìn kỉ luật.**\*Cách thực hiện:****1. Đọc mở rộng****1.****1. *Chia sẻ một truyện đã đọc về thiên nhiên***- Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1a.- Yêu cầu các nhóm đổi phiếu cho nhau và cùng kiểm tra kết quả-GV nhận xét.**1.2.** ***Viết vào Phiếu đọc sách (VBT)***- Cho HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên truyện, tên tác giả, tên nhân vật - hoạt động - đặc điểm, cảm xúc của em khi đọc truyện.GV nhận xét.**2. Chơi trò chơi *Nhà thơ nhí***- Yêu HS xác định yêu cầu của hoạt động.- GV nhận xét, khen ngợi, khích lệ HS**D. HĐ Củng cố và nối tiếp**- Qua bài học này, em học được những gì?- GV nhận xét, tuyên dương- Dặn dò HS chuẩn bị cho bài tiêp theo | -HS thảo luận nhóm đôiHS trả lời câu hỏi:*Bố đang lau dọn bàn thờ, tủ.* *Mẹ đang cắm hoa ở phòng khách. Chị đang lau tủ phụ Bố Mẹ.* *Bé thì chăm sóc cây mai.*-HS lắng nghe-HS đọc yêu cầu-HS thảo luận nhóm 4-Đại diện một vài em trình bày trước lớp- HS viết nội dung đã nói vào VBT.-HS đọc yêu cầu- HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên truyện, tên tập truyện (nếu có), tên nhân vật - hoạt động - đặc điểm, cảm xúc của em khi đọc truyện,...- Một vài HS chia sẻ trước lớp.-HS nhận xét – lắng nghe- Một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp- HS nhận xét- HS thi đọc các bài thơ về loài vật.- HS nói 1 - 2 câu về con vật có trong bài thơ.-Đại diện một vài HS trả lời -HS lắng nghe |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TOÁN – LỚP 2 - Tiết 115**

**CHỦ ĐỀ: Các số đến 1000**

**TUẦN: 23 BÀI : ĐƠN VỊ, CHỤC, TRĂM, NGHÌN (TIẾT 1)**

Thời gian thực hiện: Ngày 21 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết tên gọi **nghìn**; quan hệ giữa **nghìn** và trăm, chục, đơn vị.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

.Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

\_Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, mô hìiih hoá toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; bộ ô vuông biểu diễn số, các tờ phiếu ghi sẵn các số 100, 200, 300, … 1000.

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **5P****15P****10P****5p** | **1. Hoạt động 1: Khởi động** \* **Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.**\* Phương pháp***:* Trò chơi.**\* Hình thức:** Cả lớp- Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh hơn- GV chia lớp thành hai đội A – B- Hai đội luân phiên nhau đếm nhanh các số tròn chục từ 10 đến 1000- HS nhận xét , GVNhận xét, tuyên dương**2. HĐ Khám phá:** **\* HĐ1****a) Ôn tập về đơn vị, chục, trăm****-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.37:+ Nêu bài toán: Hai bạn Việt và Lan đang cùng nhau làm những thanh sô-cô-la để làm quà tặng sinh nhật Mai. Ban đầu, hai bạn làm từng thanh sô-cô-la dài* Đếm theo đơn vị

 mỗi thanh có 10 miếng (1 miếng chính là 1 ô vuông đơn vị). * Đếm theo chục

Sau đó, Lan gắn 10 thanh sô-cô-la đó thành một tấm sô-cô-la hình vuông.* Đếm theo trăm

+ Việt xếp Tấm sô-cô-la hình vuông đó thành 10 tấm sô-cô-la **b) Giới thiệu về một nghìn**\_HS làm việc theo nhóm bốn thực hiện các yêu cầu của GV.-Đếm theo đơn vị: đếm 10 khối lập phương- gắn vào tạo thành thanh chục rồi nói: 10 đơn vị bằng 1 chục.GV viết bảng lớp: 10 đơn vị = 1 chụcĐếm theo chục: đếm 10 thanh chục- gắn vào tạo thành thẻ trăm rồi nói: 10 chục bằng 1 trămGV viết bảng lớp: 10 chục = 1 trăm- Đếm theo trăm: đếm 10 thẻ trăm - gắn vào tạo thành khối nghìn rồi nói: 10 trăm bằng 1 nghìn.\_GV viết bảng lớp: 10 trăm = 1 nghìn.+ Yêu cầu HS quan sát rồi viết số trăm.+ 10 trăm gộp lại thành 1 nghìn, viết là 1000 (một chữ số 1 và ba chữ số 0 liền sau), đọc là “Một nghìn”. - GV yêu cầu HS nhắc lại: 10 đơn vị bằng 1 chục, 10 chục bằng 1 trăm, 10 trăm bằng 1 nghìn.***Thư giãn 1 phút*****\*Hoạt động 2: Thực hành đọc , viết số qua các thẻ trăm****\* Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức vừa học đọc viết số vào chỗ chấm thích hợp**\* Phương pháp:** Trực quan, thực hành **\* Hình thức**: Cá nhân.**Bài 1:**- Gọi HS đọc yêu cầu bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.39.- Yêu cầu HS đếm rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm-Hs nhận xét, GV nhận xét **3. Hoạt động Củng cố và nối tiếp****\* Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.**\* Phương pháp:** Thực hành **\* Hình thức***:* trò chơi.- Hôm nay em học bài gì? - Cho HS nhận xét thẻ đúng \_ sai với đáp án trên bảng của GV- Nhận xét giờ học. | **-** HS quan sát, tham gia- 2-3 HS trả lời: Tấm sô-cô-la củaLan gồm 10 chục hay 100 đơn vị, tức là 100 miếng sô-cô-la.- HS quan sát và viết theo yêu cầu.- 2-3 HS nhắc lại: 10 đơn vị bằng 1 chục.- HS quan sát và viết theo yêu cầu.- 2-3 HS nhắc lại: 10 chục bằng 1 trăm.- HS quan sát. HS viết số theo yêu cầu+ HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh: 10 trăm bằng 1 nghìn.\_ Thảo luận nhóm 4Đại diện các nhóm thực hiện theo yêu cầu của GV và nhắc lạiHS nhắc lại\_ Thảo luận nhóm 4Đại diện các nhóm thực hiện theo yêu cầu của GV và nhắc lạiHS nhắc lạiThảo luận nhóm 4Đại diện các nhóm thực hiện theo yêu cầu của GV và nhắc lạiHS nhắc lại\_ HS nhắc lại: 10 đơn vị bằng 1 chục, 10 chục bằng 1 trăm, 10 trăm bằng 1 nghìn.\_ HS đọc yêu cầu đề bài\_ HS phân tích đề bài\_ 5,6 HS trả lời yêu cầu đề bài\_ HS trả lời\_HS đưa thẻ |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

TỰ NHIEN VÀ XÃ HỘI ; Lớp: 2 **- Tiết 46**

**BÀI 20: CHĂM SÓC, BẢO VỆ CƠ QUAN VẬN ĐỘNG**

**TIẾT 2**

Thời gian thực hiện: Ngày 21 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được một số việc nên làm để bảo vệ xương và cơ.

- Nhận biết và thực hiện được đi, đứng, ngồi, mang cặp đúng tư thế để phòng tránh cong vẹo cột sống

**. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Năng lực chuyên biệt: Bày tỏ được tình cảm của bản thân đối với các thành viên trong gia đình.

**. Phẩm chất:**

* Biết yêu thương và chăm sóc bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

Gv: Các hình trong bài 20 SGK, đồ dùng để đóng, vai: bình nước, bó củ,…

HS: SGK, VBT, hình ảnh hoặc bài viết về bệnh cong veo cột sống.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P****25P****5p** | **1. Hoạt động khởi động**  - GV tổ chức cho HS tập một vài động tác thể dục đơn giản tốt cho xương và cơ. - GV nhận xét và dẫn dắt cho HS vào tiết 2 của bài học.**2.Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu****2. 1. Hoạt động 1: Cong vẹo cột sống** - GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu HS quan sát hình 9 trong SGK trang 82 và trả lời câu hỏi: Xương cột sống của bạn trong hình như thế nào? Nêu những nguyên nhân có thể dẫn đến sự thay đổi đó - HS có thể sử dụng những hình ảnh, bài viết về bệnh cong vẹo cột sống đã sưu tầm được trước đó để chia sẻ thông tin với bạn. Nhóm tập hợp các ý kiến, hình ảnh, bài viết dán vào giấy A4, trang trí khung, tiêu đề cho đẹp và ấn tượng. Nhóm trưởng cử đại diện lên chia sẻ trước lớp. - GV quan sát, gợi mở để HS nêu lên được nguyên nhân và cách phòng tránh cong vẹo cột sống. - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.**- Kết luận:** Có nhiều nguyên nhân dẫn đến cong vẹo cột sống như tư thế ngồi học, mang vác, đi, đứng chưa đúng**Hoạt động 2: Thực hành** **-** GV chia lớp lớp thành các nhóm 4 – 6 HS, yêu cầu các nhóm thực hành theo các nội dung trong SGK trang 82 - GV tổ chức cho một số nhóm thực hành trước lớp - GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận**- Kết luận:** Đi, đứng, ngồi đúng cách và tập thể dục mỗi ngày giúp bảo vệ cơ quan vận động**Hoạt động 3: Xử lí tình huống**- GV chia HS theo nhóm đôi, yêu cầu HS quan sát hình 12, 13 trong SGK trang 83 và trả lời câu hỏi: Em sẽ khuyên bạn điều gì trong mỗi tình huống? Vì sao? - GV yêu cầu HS đóng vai thể hiện cách ứng xử của em cho 2 tình huống trên - GV tổ chức cho HS đóng vai xử lí tình huống trước lớp. GV hướng dẫn HS thực hiện tư thế đúng khi mang vác đồ nặng - GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận**- Kết luận:** Nếu không bảo vệ xương và cơ thể em có thể bị cong vẹo cột sống. Khi đó, cột sống sẽ bị nghiêng lệch về một phía gây ảnh hưởng đến sức khỏe**Hoạt động 4: Liên hệ bản thân**- GV yêu cầu HS liên hệ bản thân + Hằng ngày em ngồi học, đứng, đi như thế nào? + Em sẽ làm gì để phòng tránh cong vẹo cột sống? - HS chia sẻ trước lớp - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận**- Kết luận:** Em cần thực hiện việc đi, đứng, ngồi, mang cặp đúng tư thế để phòng tránh cong vẹo cột sống **Tích hợp : Với y tế học****đường**GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khóa “Cong vẹo cột sống – Đúng tư thế”**3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** GV yêu cầu HS về nhà thực hành các tư thế đúng khi đi, đứng, mang cặp. Nhờ ba mẹ chụp hình lại để chia sẻ với bạn và dán vào góc học tập.  | - Hs xếp thành 2 đội mỗi đội 3 thành viên thực hiện các động tác.- Lớp quan sát nhận xét- Nhóm thảo luận, trả lời câu hỏi- Nhóm đôi bạn chia sẻ thông tin về bệnh cong vẹo cột sống.- Hs trình bày ý kiến.- Lớp quan sát nhận xét- Hs thực hành các tư thế đi, đứng, ngồi và mang vác vật nặng- Lớp quan sát nhận xét- HS đóng vai xử lí tình huống- Hs trình bàyHs về nhà thực hiện các bài thể dục tốt cho xương và cơ: Các động tác thể dục của bài thể dục phát triển chung. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

 **Tâm lí học đường : Lớp 2 < Tiết 6>**

**CHỦ ĐỀ 6: HAY CÁU GIẬN**

Thời gian thực hiện: Ngày 21 tháng 2 năm 2025

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận diện một số biểu hiện của việc hay cáu giận. Biết được nguyên nhân làm cho bản thân hay cáu giận.

- Hiểu rõ tác hại của việc hay cáu giận và cách rèn luyện để tránh hay cáu giận.

- Biết cách ứng xử phù hợp trước cơn cáu giận của bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:**

- GV: + Tài liệu Thực hành tâm lí học đường lớp 2.

 + Tranh ảnh minh họa ở trong tài liệu.

- HS: Dụng cụ học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 3’10’2’ | **1.Khởi động :** - Cho cả lớp hát 1 bài.- GV giới thiệu tên bài - ghi bảng. **2. Các hoạt động****Hoạt động 1: Quan sát hình minh họa trong SGK.*****-*** Hãy quan sát hình minh họa và trao đổi với bạn về biểu hiện của việc hay cáu giận mà các bạn thường mắc phải.- Gọi HS trả lời- **GV chốt lại:** Hay cáu giận là một phản ứng của cá nhân khi không hài lòng.**Hoạt động 2: Nhận biết**- Hãy quan sát hình minh họa và trao đổi với bạn một số nguyên dẫn đến việc hay cáu giận.- GV nhắc lại các nguyên nhân đã nêu trong tài liệu. **Hoạt đông 3: Ứng xử**- Rèn luyện bản thân để tránh việc hay cáu giận.- Ứng xử khi em thấy bạn hay cáu giận.- GV chốt lại: Việc tìm hiểu và rèn luyện cách ứng xử phù hợp trước các tình huống trong cuộc sống là một biện pháp giúp em ít cáu giận với người khác.**Hoạt động 4: Trải nghiệm****Hoạt động nhóm** - Chia lớp thành các nhóm mỗi nhóm 6 HS- GV cùng HS đóng vai tình huống trong SGK trang 45.- GV quan sát HD học sinh cách ứng xử phù hợp trong tình huống này.**3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** -GV hệ thống lại nội dung tiết học. - Chuẩn bị tiết sau.- Nhận xét tiết học.  | - Cả lớp hát .- Cá nhân chép tên bài vào vở. - HS thảo luận nhóm đôi.- Đại diện các nhóm trình bày. - Lắng nghe.   - HS thảo luận nhóm đôi. Đại diện các nhóm trình bày. - HS nghe. - Cá nhân dựa vào tranh nêu một số cách giúp các em rèn luyện bản thân để tránh việc hay cáu giận. - HS nêu ý kiến ứng xử.   - HS lắng nghe.- HS đóng vai theo nhóm.- Đại diện 1-2 nhóm trình bày.- HS lắng nghe. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM ; Lớp: 2 **- Tiết 69**

**CHỦ ĐỀ 6: CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**

**SINH HOẠT LỚP : CHIA SẺ NHỮNG VIỆC TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN VÀ VIỆC NHÀ EM ĐÃ LÀM. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG**

Thời gian thực hiện: Ngày 21 tháng 2 năm 2025

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Chia sẻ những việc mình đã tự làm để phục vụ bản thân và việc nhà em đã làm.

**. Về kiến thức:**

 Biết thảo luận về những việc làm chăm sóc và phục vụ bản thân và công việc em đã làm

**. Về năng lực:**

 - Năng lực giao tiếp, hợp tác với bạn khi tham gia hoạt động.

 -Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động.

**. Về phẩm chất:**

 -Chăm chỉ, trách nhiệm: Hoàn thành có hiệu quả các hoạt động, nhiệm vụ được giao trong tuần.

 -Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái, vui vẻ, thân thiện với bạn bè. Hợp tác chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của lớp, của trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Sách GK

 **2. Học sinh**: Sách GK

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2P****6P** | **1. Khởi động****2. Báo cáo công tác sơ kết tuần:****Hoạt động 1: Sơ kết tuần 23*** ***Mục tiêu***: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục.
* ***Cách tiến hành:***

- GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 22. | - Hát 1 bài- Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục. |
|  | **Hoạt động 2: Chia sẻ*** ***Mục tiêu***: HS nhớ và chia sẻ những hoạt động trong tuần qua.
* ***Cách tiến hành:***

- Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần.+ Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?+ Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất?+ Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào?- GV lắng nghe, chia sẻ với HS.-GV nhận xét - GD: Ở trường, ngoài việc học các em cần tham gia tích cực các phong trào trường. | - HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần.- HS chia sẻ ý kiến cá nhân. |
| **7P** | **3.Sinh hoạt theo chủ đề****Hoạt động 1: Nhớ lại những việc tự phục vụ bản thân và việc nhà em đã làm*** *Mục tiêu:* Giúp học sinh kể được những việc tự phục vụ và việc nhà em đã làm.
* *Phương pháp, hình thức tổ chức:* vấn đáp, thảo luận, …
* *Cách tiến hành:*

-GV yêu cầu học sinh kể tên những việc nhà đã làm.-GV chốt – GD: Các em kể được những việc nhà và việc tự phục vụ bản thân rất tốt. Cô hy vọng các em sẽ thường xuyên thực hiện những việc làm này. | -Học sinh nối tiếp chia sẻ cùng bạn bè những việc tự phục vụ bản thân và việc nhà em đã làm.-Học sinh nhận xét, bổ sung: |
|  | **Hoạt động 2: Trao đổi về những việc tự phục vụ bản thân và việc nhà em đã làm.*** *Mục tiêu:* Giúp học sinh biết chia sẻ công việc nhà với người thân, chia sẻ cùng bạn bè những việc nhà em đã làm.
* *Phương pháp, hình thức tổ chức:* vấn đáp, thảo luận, …
* *Cách tiến hành:*

**-**GV tổ chức để học sinh được trao đổi về những việc tự phục vụ bản thân và việc nhà em đã làm.-Tổ chức cho học sinh kể lại cho nhau nghe những việc bản đã làm (ổ bi).-Học sinh về nhóm cùng phát biểu ý kiến và ghi nhận lại những việc mình đã làm. (không ghi lại việc trùng nhau)-GV nhận xét, đánh giá, giáo dục: Các em cần tự giác hoàn thành những việc mình đã kể thường xuyên nhé ! | -Học sinh trao đổi trong nhóm 4 những việc nhà với người thân, chia sẻ cùng bạn bè những việc nhà em đã làm.-Học sinh nhận xét, bổ sung:Description: C:\Users\Administrator\Desktop\HINH HDTN\z2541717336407_618bc2626a56b74b85b23bcaf026b7d3.jpg |
| **4P****1p** | **4.Thảo luận kế hoạch tuần 24****Hoạt động: Phương hướng kế hoạch tuần 24** * *Mục tiêu:* Giúp học sinh đề ra được phương hướng kế hoạch tuần 24 và giao nhiệm vụ cụ thể đến từng học sinh.
* *Phương pháp, hình thức tổ chức:* vấn đáp, thảo luận, …
* *Cách tiến hành:*

- GV nhận xét, hướng dẫn, hỗ trợ HS gặp khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ và ghi nhận sự cố gắng của HS.- GV gọi HS đề xuất phương hướng, kế hoạch của tuần 24- GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra chuẩn bị các bài hát về chủ đề: Chia sẻ những việc tự phục vụ bản thân và việc nhà em đã làm.**5. HĐ củng cố và nối tiếp**- Nhắc lại nội dung trọng tâm cần thực hiện trong tuần đến - Dặn chuẩn bị bài sau- Nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe.- HS chia sẻ trước lớp.- HS lắng nghe và thực hiện |